

Số: /BC-TCTĐA06

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong 06 tháng đầu năm 2024**

Thực hiện Công văn số 4709/CV-TCTTKĐA ngày 10/6/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc Báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2024 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, trong 06 tháng đầu năm 2024, như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06**

##### **1. Việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong 06 tháng đầu năm 2024**

Bám sát mục tiêu, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2023 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024, xác định tổng số 72 nhiệm vụ cụ thể thuộc 10 nhóm nội dung cần thực hiện. Trong đó:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành và duy trì thường xuyên: 54 nhiệm vụ
- Tổng nhiệm vụ đang chờ Bộ, ngành triển khai, hướng dẫn: 18 nhiệm vụ.

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này)

##### **2. Đánh giá các tiện ích, giá trị mang lại theo 05 nhóm tiện ích trong 6 tháng đầu năm 2024 triển khai Đề án 06/CP.**

Thực hiện 05 nhóm tiện ích của Đề án 06/CP đem lại nhiều lợi ích cho cả người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước như giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện các thủ tục hành chính và sử dụng, tin cậy, bảo mật; giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, tăng năng suất lao động, khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng; giúp cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tăng cường hiệu quả, tăng tính minh

bạch, nâng cao sự hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian, giảm chi phí (*chi tiết tại Phụ lục V kèm theo Báo cáo này*).

## II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024, Công văn số 4527/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác Đề án 06/CP, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành 92 văn bản<sup>1</sup> triển khai,

---

<sup>1</sup> Điển hình là: (1) Công văn số 19248/UBND-KSTTHCNC ngày 21/12/2023 báo cáo kết quả thực hiện vận hành kiểm thử phần mềm dịch vụ công liên thông 02 nhóm TTHC khai sinh, khai tử; (2) Công văn số 626/UBND-KSTTHCNC ngày 15/01/2024 về việc điền thông tin biểu mẫu khảo sát hiện trạng hạ tầng hệ thống trung tâm dữ liệu. (3) Công văn số 75/UBND-KSTTHCNC ngày 03/01/2024 về việc đôn đốc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; (4) Công văn số 610/UBND-KSTTHCNC ngày 12/01/2024 về việc báo cáo kết quả tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023. (5) Công văn số 971/UBND-KSTTHCNC ngày 18/01/2024 hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; (6) Công văn số 1039/UBND-KSTTHCNC ngày 19/01/2024 thực hiện kết nối, tích hợp SSO và làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công; (7) Công văn số 1045/UBND-KSTTHCNC ngày 19/01/2024 triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội; (8) Công văn số 1382/UBND-KSTTHCNC ngày 26/01/2024 khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06; (9) Công văn số 1578/UBND-KSTTHCNC ngày 31/01/2024 khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; (10) Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; (11) Phiếu chuyên số 233/PC-VP ngày 07/02/2024 Phiếu chuyên Báo cáo số 230/BC-TCTTKĐA ngày 31/01/2024 của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án 06 tháng 01 năm 2024 và nhiệm vụ tháng 02 năm 2024; Công văn số 836/TB-TCTTKĐA ngày 31/01/2024 về kết luận họp giao ban Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ tháng 01/2024; Công văn số 859/CV-TCTTKĐA ngày 31/01/2024 về tuyên truyền, tập huấn sử dụng VNeID; (12) Công văn số 926/UBND-KSTTHCNC ngày 18/01/2024 về việc thực hiện thí điểm mô hình cấp đổi giấy phép lái xe TT toàn trình tại cơ sở y tế; (13) Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/02/2024 về việc thay đổi thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh; (14) Công văn số 2079/UBND-KSTTHCNC ngày 16/02/2024 về việc báo cáo kết quả khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. (15) Công văn số 2666/UBND-KSTTHCNC ngày 29/02/2024 về việc giao tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; tổng kết thực hiện Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022. (16) Công văn số 2764/UBND-KSTTHCNC ngày 01/3/2024 về việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. (17) Công văn số 2862/UBND-KSTTHCNC ngày 05/3/2024 về việc cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; (18) Công văn số 2791/UBND-KSTTHCNC ngày 04/3/2024 về việc đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. (19) Công văn số 3258/UBND-KSTTHCNC ngày 12/3/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 157/QĐ-BXD ngày 08/3/2024 của Bộ Xây dựng. (20) Công văn số 3652/UBND-KSTTHCNC ngày 19/3/2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 96/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ

đơn đốc, hướng dẫn, phân công, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chung của Đề án 06.

- Kết quả hoạt động của Tổ công tác tại các cấp huyện, xã, thôn: Tỉnh Thanh Hóa, mỗi cấp huyện, xã, thôn đều đã thành lập Tổ công tác Đề án 06 đảm bảo người đứng đầu cơ quan, đơn vị là Tổ trưởng Tổ công tác. Cụ thể là: có 27/27 Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, 558/558 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã, 4.353/4.353 Tổ công tác cấp thôn, bản, tổ dân phố; đạt 100%. Tổ công tác tại cấp huyện, xã, thôn đã phát huy được vai trò của mình tại địa phương cơ sở là cánh tay nối dài trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu; chi trả an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng;... góp phần nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 tại địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị cơ sở chưa quan tâm chú trọng, chỉ dừng lại ở việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, thiếu các giải pháp tháo gỡ, các kế hoạch hành động nên hiệu quả đạt được chưa cao.

- Kết quả của cơ quan Công an với vai trò thường trực: Công an tỉnh luôn kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đề án. Thường xuyên cập nhật kết quả triển khai thực hiện về Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh để chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp phù hợp trong tình hình mới; chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã duy trì công tác cấp căn cước công dân (CCCD), tài khoản định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư, cập nhật bổ sung từ các nguồn dữ liệu khác làm giàu dữ liệu dân

---

và Báo cáo số 387/BC-TCTTKĐA ngày 01/2/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP. (21) Công văn số 4649/UBND-KSTTHCNC ngày 05/4/2024 quan tâm đẩy mạnh số hóa hộ tịch. (22) Công văn số 5120/UBND-KSTTHCNC ngày 15/4/2024 về việc nghiên cứu giải pháp, kinh nghiệm và thực hiện khảo sát nhiệm vụ triển khai Đề án 06. (23) Công văn số 4827/UBND-CNTT ngày 09/4/2024 về việc đề nghị cung cấp thông tin bổ sung làm rõ nhu cầu đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia. (24) Công văn số 6009/UBND-KSTTHCNC ngày 03/5/2024 về việc điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC bảo đảm triển khai Nghị định quy định 02 nhóm TTHC liên thông khai sinh, khai tử. (25) Công văn số 6471/UBND-KSTTHCNC ngày 10/5/2024 kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. (26) Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 15/4/2024 tình hình kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (27) Công văn số 6011/UBND-KSTTHCNC ngày 03/5/2024 về việc đánh giá tiến độ nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch của Đề án 06 và phương hướng, giải pháp triển khai trong thời gian tới. (28) Công văn số 6054/UBND-THKH ngày 03/5/2024 nguồn vốn triển khai Đề án 06. (29) Công văn số 7452/UBND-KSTTHCNC ngày 28/5/2024 về việc chuẩn bị các điều kiện để thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID. (30) Công văn số 7569/UBND-KSTTHCNC ngày 30/5/2024 đăng ký triển khai thí điểm quy trình đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến. (31) Công văn số 7826/UBND-KSTTHCNC ngày 04/6/2024 về chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính. (32) Công văn số 8304/UBND-KSTTHCNC ngày 12/6/2024 triển khai Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 về thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính khai sinh, khai tử. (33) Công văn số 7653/UBND-KSTTHCNC ngày 31/5/2024 về việc rà soát, làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính. (34) Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 về việc công bố danh mục 02 nhóm TTHC liên thông điện tử đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất. (35) Các Báo cáo định kỳ hàng tháng, 06 tháng và văn bản liên quan khác....

cur; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc làm sạch dữ liệu chuyên ngành và xây dựng hệ sinh thái làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC), sẵn sàng phục vụ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh khai thác khi có yêu cầu.

## 2. Về hoàn thiện thể chế

- Đã tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản QPPL của cơ quan trung ương ban hành, đảm bảo chất lượng, thời gian, tiến độ theo quy định. Cụ thể: dự thảo Nghị định quy định 02 nhóm TTHC liên thông điện tử; dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu; dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử; dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử<sup>2</sup>.

- Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của các bộ, ngành để các đơn vị, địa phương thực hiện; đặc biệt là sử dụng giấy tờ điện tử tích hợp trên VNeID tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính:

+ Thực hiện Công văn số 859/CV-TCTTKĐA ngày 31/01/2024 về tuyên truyền, tập huấn sử dụng VNeID của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, UBND tỉnh đã triển khai nội dung Công văn đến tất cả các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể và địa phương. Đồng thời, Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Đề án 06 tỉnh đã có văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương về việc tuyên truyền, sử dụng các tiện ích của ứng dụng VNeID; đề nghị các đơn vị rà soát nhu cầu kết nối, tích hợp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên ứng dụng VNeID đề nghị Cục C06 - Bộ Công an tích hợp.

+ Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP ban hành Công văn số 356/CV-TCTTKĐA ngày 11/01/2024 về việc đôn đốc thực hiện kết nối, tích hợp SSO và làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công: Tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, tích hợp tính năng đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử SSO; đã bổ sung tính năng cho phép công dân gửi yêu cầu xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số làm cơ sở để gỡ bỏ tài khoản cũ, trước ngày 01/7/2024 (Công văn số 983/STTTT-CNTT ngày 03/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông).

---

<sup>2</sup> Công văn số 865/UBND-KSTTHCNC ngày 17/01/2024 về tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định 02 nhóm TTHC liên thông điện tử; Công văn số 3193/UBND-CNTT ngày 11/3/2024 về tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu; Công văn số 4078/UBND-KSTTHCNC ngày 26/3/2024 về tham gia ý kiến dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Công văn số 5883/UBND-KSTTHCNC ngày 26/4/2024 về tham gia ý kiến dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử; Công văn số 2666/UBND-KSTTHCNC ngày 29/2/2024 về tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử.

+ Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 1246/VPCP-KSTT ngày 27/02/2024 về việc tái cấu trúc, cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp: Tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành việc tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

+ Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 2122/VPCP-KSTT ngày 31/3/2024 về việc hướng dẫn tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh: Tỉnh đã ban hành Công văn số 4561/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024 chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện, tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu trong quý 2/2024 là 75,78%.

+ Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 3147/VPCP-KSTT ngày 09/5/2024; Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 448/BKHĐT-ĐKKD ngày 16/01/2024 về việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh: Tỉnh Thanh Hóa hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn và đang tiếp tục kiến nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tháo gỡ, để kết nối được thông suốt, ổn định (Công văn số 197/HCC-HCQT ngày 27/5/2024).

+ Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 1596/BTP-HTQTCT ngày 01/4/2024 về việc quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ số hóa sổ hộ tịch: Tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 4649/UBND-KSTTHCNC ngày 05/4/2024 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện các quy trình số hóa hộ tịch, xử lý dữ liệu đã được số hóa, xử lý dữ liệu bị sai lệch theo hướng dẫn của Bộ.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 942/BTTTT-CATTT ngày 18/3/2024 về việc rà soát, đánh giá đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024: Tỉnh đã có báo cáo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 4030/UBND-CNTT ngày 26/3/2024 như sau: Hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 có 12/16 nội dung tiêu chí đáp ứng, 04 tiêu chí chưa đáp ứng và đã có kế hoạch hoàn thiện các tiêu chí chưa đáp ứng (theo yêu cầu tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông). 2/ Hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 được kiểm tra, đánh giá hằng năm về an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể: Hệ thống được đánh giá vào tháng 5/2023 do Công ty Cổ phần An ninh mạng Việt Nam thực hiện.

### **3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến**

#### **3.1. Về pháp lý thực hiện**

- Các thông tin số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết của các cơ quan, đơn vị được lưu giữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh và được đồng bộ dữ liệu lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đáp ứng việc chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Về kết quả tham mưu, miễn giảm phí, lệ phí cung cấp DVC trực tuyến: Năm 2022, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 trong đó có quy định về nội dung giảm phí, lệ phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 (thời gian áp dụng đến hết năm 2023). Để tiếp tục thực hiện việc giảm phí, lệ phí, hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, trong đó có quy định về việc miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh). Dự kiến HĐND tỉnh sẽ xem xét, thông qua tại kỳ họp thường kỳ trong tháng 7.

- Tiến độ triển khai giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Thông báo số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024*): UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm hành chính công tỉnh chủ trì, thực hiện giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã có Công văn số 513/HCC-HCQT gửi Trung tâm dữ liệu Quốc gia về dân cư, Cục C06 - Bộ Công an đề nghị hỗ trợ cập nhật thông tin trong Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư đối với các tài khoản chưa được định danh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát có 70.426 tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được đăng ký trước ngày 09/12/2019 (ngày Cổng dịch vụ công Quốc gia chính thức đưa vào vận hành và sử dụng) không được đăng nhập qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, chưa cập nhật đầy đủ thông tin về số định danh cá nhân. Để đảm bảo thông tin tài khoản của công dân “đúng, đủ, sạch, sống” mỗi công dân có duy nhất một tài khoản định danh điện tử VNeID sử dụng khi giải quyết TTHC, Trung tâm đã bổ sung thêm tính năng cho phép công dân gửi yêu cầu xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký tài khoản định danh Cổng dịch vụ công Quốc gia trên Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh, làm cơ sở thực hiện gỡ bỏ tài khoản được đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công trước ngày 01/7/2024 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

### 3.2. Về dịch vụ công

- Số lượng thủ tục hành chính đã cung cấp trên cổng dịch vụ công: Tính đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã cung cấp 1.714 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, đạt 100%. Trong đó:

+ Dịch vụ công trực tuyến một phần: 724/1.714 (đạt 42,2%)

+ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 990/1.714 (đạt 57,8%)

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 206.915 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 78,28% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận.

- Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục III, IV kèm theo Báo cáo này*).

- Về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa: Tỉnh Thanh Hóa đã đảm bảo thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp tỉnh từ 01/6/2022; tại bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, tại bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023 theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 50/NQ-TTg ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 91,31%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 93,97%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 50,41%; số lượt truy vấn, khai thác tài liệu từ kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công Quốc gia là 941.645 lượt (số liệu được tính đến ngày 26/6/2024).

- Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in;... nguồn nhân lực của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã: Tại bộ phận một cửa các cấp cơ bản bố trí được máy tính có kết nối mạng Internet, máy scan,... để hỗ trợ người dân tạo tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến. Đồng thời, bố trí cán bộ hướng dẫn khi người dân gặp vướng mắc khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

- *Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân*

+ Hiện nay, đối với những TTHC nằm trong danh mục các TTHC thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết TTHC theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được điền tự động khi người dân thực hiện TTHC trực tuyến. Tuy nhiên, đối với trường hợp tổ chức/công dân đăng nhập Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

của tỉnh bằng tài khoản VNeID thì các thông tin cá nhân như: Số điện thoại, ngày cấp Căn cước công dân, ngày/tháng/năm sinh của cha/mẹ chưa được chia sẻ từ Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư khiến tổ chức/công dân khi thực hiện nộp hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh phải nhập thủ công các thông tin nêu trên gây mất thời gian và dễ xảy ra sai sót.

+ Theo quy định, công dân chỉ được sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình hỗ trợ cá nhân thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 1 trên ứng dụng VNeID tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an kiểm duyệt từ 2 đến 3 ngày. Sau khi hồ sơ được phê duyệt, cá nhân mới có thể kích hoạt để đăng nhập tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID. Vì vậy, việc nộp hồ sơ trực tuyến không thể thực hiện được vào thời điểm đăng ký tài khoản VNeID hoặc muốn thực hiện phải chờ sau khi tài khoản được kích hoạt.

+ Các trường thông tin liên quan đến tiếp nhận hồ sơ như: Số điện thoại, thông tin về giấy khám sức khỏe điện tử, phí/lệ phí đã thu, đơn vị hành chính hiện hành được chia sẻ từ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến “Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp” trên phần mềm của Bộ Giao thông vận tải về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đang còn thiếu, gây khó khăn trong việc báo cáo, thống kê.

#### **4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

##### ***4.1. Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng:***

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc đánh giá 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06; Công văn số 184/CV-TCTTKĐA ngày 08/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội để người dân được tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả, giảm tệ nạn tín dụng đen, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa đã có Công văn số 138/THH-TH,NS&KSNB ngày 23/01/2024 về việc triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội.

Tính đến thời điểm hiện tại, có 05 tổ chức tín dụng (bao gồm BIDV, Vietcombank, Vietinbank, VIB, Đại Chúng) đã triển khai các sản phẩm cho vay nhưng chưa phát sinh cho vay theo các sản phẩm tại Công văn số 184/CV-TCTTKĐA ngày 08/01/2024 nêu trên. Nguyên nhân: không phát sinh khách hàng vay.

***4.2. Ứng dụng trong lĩnh vực y tế, Bảo hiểm xã hội:*** Có 669/669 cơ sở y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám



bệnh, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 100%. Từ ngày 16/12/2023-15/06/2024, tại 670/684 Cơ sở ký hợp đồng KCB BHYT đã phát sinh 1.636.977 lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD trên tổng số 2.353.457 hồ sơ đề nghị thanh toán BHYT, còn lại 14 cơ sở ký hợp đồng KCB BHYT không phát sinh tra cứu. Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 3.138.426 thẻ, đạt 98,13%.

#### ***4.3. Việc liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam để thực hiện dịch vụ công cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe***

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT liên thông phục vụ Đề án 06, chỉ đạo các đơn vị đảm bảo tỷ lệ 100% giấy khám sức khỏe người lái xe đủ điều kiện và thời gian liên thông không quá 30 phút kể từ thời điểm ký, phát hành Giấy khám sức khỏe.

Kết quả trong 06 tháng đầu năm: toàn tỉnh có 41 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công bố đủ điều kiện khám và cấp Giấy khám sức khỏe lái xe; đã thực hiện liên thông 49.183 giấy khám sức khỏe cho người lái xe (trong đó có 32.744 giấy khám sức khỏe liên thông bằng hình thức qua API; 16.439 giấy liên thông thủ công).

***4.4. Việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử lên Cổng giám định BHYT theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế:*** Đến nay, có 49 cơ sở y tế thực hiện liên thông 16.697 giấy chứng sinh; 13 cơ sở y tế thực hiện liên thông 215 giấy chứng tử.

#### ***4.5. Về cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp***

Hoàn thành việc cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bắt đầu cung cấp từ 01/6/2024 theo chỉ đạo tại Công văn số 1246/VPCP-KSTT ngày 27/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc tái cấu trúc, cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp; Công văn số 3233/VPCP-KSTT ngày 13/5/2024 về việc triển khai cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

#### ***4.6. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt***

- Về hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách ASXH: Tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội trên

địa bàn tỉnh là: 255.441 người (trong đó: 189.960 người hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 65.481 người hưởng chính sách người có công).

+ Số đối tượng đã có tài khoản/đăng ký chi trả qua tài khoản: 26.541 người (đạt 10,39% tổng số người hưởng chính sách, trong đó: 19.262 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 7.279 đối tượng hưởng chính sách người có công).

+ Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội: 14.523 người (đạt 54,72% tổng số người có tài khoản. trong đó: 10.294 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 4.229 đối tượng hưởng chính sách người có công).

- Về chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội bằng phương thức không dùng tiền mặt: BHXH tỉnh Thanh Hóa đã và đang phối hợp với các sở, ban ngành về việc vận động, khuyến khích người nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân:*

+ Đối tượng hưởng chính sách ASXH là những đối tượng rất đặc thù, nhiều đối tượng già, yếu hoặc bệnh tật, trình độ sử dụng công nghệ thanh toán không dùng tiền mặt còn hạn chế hoặc không biết dùng... khó thực hiện chi trả không dùng tiền mặt.

+ Về các loại phí dịch vụ khi mở và sử dụng tài khoản: chưa có quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho các đối tượng hưởng chính sách ASXH khi mở, sử dụng tài khoản... điều này còn phụ thuộc vào từng ngân hàng.

## **5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

- Công tác cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử: Đã hoàn thành chỉ tiêu cấp CCCD gắn chip cho công dân đủ điều kiện có mặt trên địa bàn trước thời hạn quy định 42 ngày; hoàn thành vượt chỉ tiêu kích hoạt 1.620.967 tài khoản định danh điện tử Bộ Công an giao (tính đến ngày 12/06/2024, toàn tỉnh thu nhận được 3.537.345 hồ sơ CCCD; nhận và trả 3.339.984 thẻ CCCD cho công dân; thu nhận được: 2.549.469 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử (mức 1 là: 1.073.676 hồ sơ, mức 2 là: 1.475.793 hồ sơ). Phần đầu trong năm 2024 sẽ kích hoạt 100% tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện.

- Chữ ký số: Đã cấp phát trên 307.250 chữ ký số, chữ ký điện tử cho người dân.

- Triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học: Căn cứ Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiện tại Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 365/QĐ-SGDĐT ngày 28/3/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký thực hiện thí điểm Học bạ số. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 1837/KH-SGDĐT

ngày 11/6/2024 về triển khai thí điểm Học bạ số tiểu học và chuẩn bị triển khai đại trà Học bạ số ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## **6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

### **6.1. Kết quả làm sạch dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu của các lĩnh vực**

- Về dữ liệu trẻ em (tại địa chỉ truy cập <http://nhaplieu.treem.gov.vn>): Đã cập nhật và làm sạch 953.626/953.626 dữ liệu trẻ em, đạt tỷ lệ 100%.

- Về cập nhật chuẩn hóa dữ liệu đối tượng hưởng trợ giúp xã hội: Tổng số đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội thống kê trên phần mềm hệ thống thông tin, dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội là 193.236 đối tượng, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số đối tượng bảo trợ xã hội trên toàn tỉnh.

- Về dữ liệu Bảo hiểm xã hội: tính đến ngày 15/06/2024, toàn tỉnh đã xác thực đúng với CSDLQG về dân cư 3.183.845/3.224.669 hồ sơ cá nhân người đang tham gia thông qua thông tin số ĐDCN/CCCD được thu thập, rà soát, cập nhật trên CSDLQG về bảo hiểm, đạt tỷ lệ 98,74%.

- Về dữ liệu ngành thuế: đã thực hiện rà soát mã số thuế cá nhân là 2.281.434/2.371.256 dữ liệu, đạt tỷ lệ 96,21%.

- Công tác nhập thông tin của các hội, đoàn thể: Đã nhập 415.705 trường hợp hội viên Hội Người cao tuổi; 344.157 trường hợp hội viên Hội Nông dân; 121.702 trường hợp hội viên Hội Cựu chiến binh, 32.636 trường hợp hội viên Hội Chữ thập đỏ và 1.109.666 trường hợp thông tin người lao động.

- Việc số hóa hộ tịch trên nền CSDLQG về DC: Đã nhận bàn giao dữ liệu hộ tịch nhập trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại C06 - Bộ Công an để tiến hành các bước tiếp theo.

- Về xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai: Ngày 04/01/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì đang tiến hành thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo.

- Về hạ tầng viễn thông, thông tin thuê bao: Đã thẩm định sự phù hợp quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động cho 385 vị trí lắp đặt trạm BTS làm cơ sở để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng hạ tầng; Các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư phát triển mới hơn 200 cột ăng ten BTS. Có 99,95% số thôn được phủ sóng di động, còn 2 thôn lõm sóng thông tin di động băng rộng; 99,65% số thôn đã có hạ tầng băng rộng cố định, còn 11 thôn chưa có hạ tầng băng cố định. Đối với các hạ tầng thông tin di động, các doanh nghiệp đã có kế hoạch đầu

tư hạ tầng để xóa các vùng lổm sổng trong năm 2024. Các Doanh nghiệp viễn thông đã thực hiện chuẩn hoá 28.993 thuê bao theo đúng quy định.

- Đã hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến “Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp” trên phần mềm của Bộ Giao thông vận tải với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh theo tài liệu hướng dẫn kèm theo Công văn số 80/TTCNTT-PM ngày 02/02/2024 của Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Giao thông vận tải (cụ thể tại Công văn số 151/HCC-HCQT ngày 17/4/2024 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- Đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo tài liệu hướng dẫn tại Công văn số 3147/VPCP-KSTT ngày 09/5/2024 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 448/BKHĐT-ĐKKD ngày 16/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đang gặp một số khó khăn vướng mắc chưa được xử lý dứt điểm (cụ thể tại Công văn số 197/HCC-HCQT ngày 27/5/2024 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- Đã hoàn thiện chức năng liên thông dữ liệu hai chiều giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo tuân thủ quy định, hướng dẫn về kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia. Cán bộ, công chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ chỉ phải thực hiện trên một phần mềm và tự động đồng bộ hồ sơ sang phần mềm còn lại, giảm bớt thao tác xử lý so với trước đây. Trung tâm đã xây dựng tài liệu hướng dẫn để cán bộ, công chức của UBND cấp huyện, UBND cấp xã được giao tiếp nhận và giải quyết TTHC về lĩnh vực Bảo trợ xã hội nghiên cứu thực hiện (Công văn số 40/HCC-HCQT ngày 29/01/2024 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- Về cơ sở hạ tầng, dữ liệu của địa phương

+ Luôn bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia duy trì hoạt động ổn định 24/7.

+ Vận hành hệ thống, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu tỉnh Thanh Hóa. Luôn đảm bảo an toàn thông tin, duy trì hoạt động ổn định 24/7 các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Đối với vấn đề tạo lập được dữ liệu dùng chung: Tỉnh Thanh Hoá đã vận

hành hệ thống, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay, Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh (IOC) Thanh Hóa đã thực hiện thử nghiệm xong và được UBND tỉnh đồng ý cho thực hiện các thủ tục để triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa theo đúng các quy định của pháp luật.

## **7. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án**

### **7.1. Về kinh phí**

- Về kinh phí chi thực hiện dự án đầu tư: Trong đó, vốn đã giao là 78,3 tỷ đồng; Vốn dự kiến là 60,367 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Đối với dự án "Hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa": Ngày 29/9/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Nghị quyết số 426/NQ-HĐND về bổ sung, điều chỉnh nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh, nguồn vốn ngân sách trung ương (nguồn vốn dự bị động viên) vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó có dự án này với nguồn kinh phí để thực hiện dự án là 9,042 tỷ đồng. Đến nay, vốn đã giao là 6,3 tỷ đồng.

+ Dự án "Tăng cường cơ sở vật chất công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa": Vốn đã giao là 72 tỷ đồng.

+ Đối với dự án "Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa": Ngày 31/5/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 526/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa, với tổng mức đầu tư dự án là không quá 59,581 tỷ đồng, dự kiến thời gian tiến độ bố trí vốn trong năm 2024-2025.

- Về kinh phí chi thường xuyên: Kinh phí đã bố trí là 9,293 tỷ đồng; kinh phí dự kiến là 90 tỷ đồng. cụ thể:

+ Số hóa dữ liệu hộ tịch tại 3 huyện Quảng Xương, Thọ Xuân, Bá Thước: 5,736 tỷ đồng.

+ Cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa: 1,337 tỷ đồng.

+ Đào tạo, tập huấn an toàn thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh: 120 triệu đồng.

+ Kinh phí chi thường xuyên năm 2024 thực hiện Đề án 06 của Công an tỉnh: 2,1 tỷ đồng.

+ Kinh phí dự kiến: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 bố trí 90 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số của tỉnh; triển khai Đề án 06; Đề án lưu trữ điện tử.

- Ngoài ra, trong năm 2023 và năm 2024, một số đơn vị cấp huyện đã chủ động bố trí kinh phí, hỗ trợ lực lượng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án như: UBND huyện Thạch Thành bố trí với số tiền 220 triệu đồng; UBND huyện Cẩm Thủy bố trí với số tiền 173 triệu đồng; UBND huyện Đông Sơn bố trí với số tiền 1,110 tỷ đồng; UBND thị xã Bỉm Sơn bố trí với số tiền là 1,077 tỷ đồng...

- Về đề xuất hỗ trợ kinh phí từ trung ương: Ngày 25/9/2023, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có Công văn số 14296/UBND-KSTTHCNC đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Thanh Hóa thực hiện Đề án 06 trong năm 2024, với số tiền là 200 tỷ đồng.

## **7.2. Về nguồn nhân lực**

+ Về cán bộ chuyên trách: Tại các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh đã bố trí tối thiểu 02 cán bộ đầu mối kiêm nhiệm tham mưu công tác triển khai Đề án 06 và Chuyển đổi số; tại UBND cấp huyện, cấp xã hiện nay chủ yếu là kiêm nhiệm. Riêng Công an tỉnh Thanh Hóa đã tuyển dụng 03 công dân có trình độ Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06/CP.

+ Các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã tham gia tương đối đầy đủ lớp tập huấn do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06 với 3.306 cán bộ, công chức, viên chức tham gia theo hình thức học trực tuyến.

- Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa năm 2024. Trong đó, có tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành về thông tin truyền thông và lớp bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, sử dụng phần mềm dùng chung, phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; số hóa hồ sơ...cho cán bộ, công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có liên quan, cụ thể: Ngày 08/5/2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tới 577 điểm cầu với

15.623 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và Tổ Công nghệ số cộng đồng tham dự.

### **7.3. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân**

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ số của cán bộ công chức cấp xã còn chưa đồng đều, chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT ở cấp xã (chủ yếu làm việc kiêm nhiệm); kỹ năng ứng dụng công nghệ số của thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng còn nhiều hạn chế.

- Việc bố trí các điểm truy cập Internet miễn phí để phục vụ người dân tiếp cận, truy cập, đăng ký, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn nhiều khó khăn, việc cung cấp các thiết bị đầu, cuối đến người dân chưa thể triển khai do nguồn lực, kinh phí dành cho nội dung này chưa có.

- Việc thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp còn có nhiều khó khăn do các đơn vị thiếu nguồn nhân lực tại chỗ về ATTT theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Các cơ quan đơn vị chưa chú trọng triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Hồ sơ cấp độ được phê duyệt.

### **8. Kết quả triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng CSDLQG về DC, CCCD và định danh điện tử tại địa phương**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc triển khai mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án 06, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 triển khai các mô hình của Đề án 06 từ những tiện ích được phát triển từ nền tảng CSDLQG về DC, CCCD và định danh điện tử. Trong đó, tại Kế hoạch đưa ra triển khai 35 mô hình. Kết quả đến nay có: 11 mô hình đã hoàn thành; 18 mô hình đang triển khai; 06 mô hình đang triển khai được một phần hoặc chưa triển khai do phụ thuộc tiến độ của các Bộ, ngành trung ương.

### **9. Công tác tuyên truyền**

- Thực hiện Công văn số 3146/CV-TCTTKĐA ngày 17/4/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Công văn số 6056/UBND-KSTTHCNC ngày 03/5/2024 về việc tuyên truyền và tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử. Trong đó, giao Công an tỉnh chủ trì, nghiên cứu các nội dung hướng dẫn để tổ chức cuộc thi đạt hiệu quả, chất lượng; các cơ quan đơn vị địa phương thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền về căn cước, định danh và xác thực điện tử trong nội bộ cơ

quan, đơn vị và cộng đồng người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước; đồng thời tuyên truyền, phổ biến quán triệt cá nhân, tổ chức cùng tham gia hưởng ứng cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Công an tỉnh phát động. Văn phòng UBND tỉnh đã đăng tải cuộc thi tuyên truyền về Luật Căn cước trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo yêu cầu tại Công văn số 6056/UBND-KSTTHCNC nêu trên.

- Ban hành Công văn số 6364/UBND-KSTTHCNC ngày 09/5/2024 yêu cầu UBND cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân đối với 02 nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền; đăng tải trên trang Thông tin điện tử, trang chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị về các nội dung như: Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và những lợi ích của Đề án 06, trong đó nêu bật 05 nhóm tiện ích mà Đề án mang lại; Tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Thông tin, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích được Bộ Công an cung cấp trên ứng dụng VNeID; Vận động người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thanh hóa tiếp tục duy trì chuyên mục Chuyển đổi số với nhiều tin, bài, phóng sự phản ánh về những kết quả, lợi ích của Chuyển đổi số mang lại cho người dân và doanh nghiệp; đặc biệt là việc triển khai đồng bộ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã tiếp tục duy trì chuyên mục chuyển đổi số; tập trung tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06; những kết quả hoạt động của Công an tỉnh và công an các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an, các văn bản liên quan nhằm nâng cao nhận thức cho Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06,..., với hàng nghìn tin, bài phóng sự.

- Văn phòng UBND tỉnh thực hiện ký kết hợp đồng tuyên truyền với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp thực hiện mỗi tháng một chuyên đề phát sóng trên Đài, với tổng số 06 chuyên đề. Nội dung chuyên đề sẽ xoay quanh các nội dung về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết, Đề án 06,....

Nhìn chung thông qua công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo sự thống nhất về tư tưởng, sự đồng thuận trong hệ thống



chính trị, đồng thời kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp chung tay góp sức cùng Chính phủ và lực lượng công an nhân dân triển khai thành công Đề án 06. Bên cạnh đó, thông qua công tác tuyên truyền đã nêu bật được những tiện ích, hiệu quả từ việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đối với đời sống xã hội.

### **10. Về kết quả triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án trung tâm dữ liệu quốc gia**

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 19250/UBND-CNTT ngày 21/12/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 330/BCA-C06 ngày 26/01/2024 của Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2079/UBNDKSTTHCNC ngày 16/02/2024 về việc báo cáo kết quả khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ tại Công văn số 2626/TCTTKĐA ngày 02/4/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4827/UBND-CNTT ngày 09/4/2024 đề nghị các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin bổ sung làm rõ nhu cầu đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Ngày 27/3/2024, Sở Tư pháp đã có Công văn số 618/STP-XDKTVB ngày 27/3/2024 rà soát văn bản triển khai thực hiện “Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, đề nghị các sở, ban, ngành và Công an tỉnh Thanh Hoá rà soát các văn bản QPPL còn hiệu lực liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành. Kết quả rà soát: HĐND, UBND tỉnh Thanh Hoá không ban hành văn bản QPPL có liên quan đến định danh và xác thực điện tử.

*(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo này)*

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

### **1. Ưu điểm**

- Việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự thống nhất từ Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị xã hội; được xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần đẩy mạnh công tác Chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong

việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa bàn tỉnh được quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả; các nhiệm vụ Đề án thuộc trách nhiệm của địa phương cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế từ cấp cơ sở.

- Các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã bám sát nhiệm vụ tại Đề án 06, Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương; quan tâm đầu tư, bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị do đó quá trình triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu, thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ của Đề án; chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06, Mô hình điểm các cấp và triển khai các nội dung theo tinh thần chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh và Chính phủ một cách nghiêm túc và từng bước đi vào chiều sâu. Công tác triển khai, phối hợp đã được lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện quan tâm hơn trong quán triệt và chỉ đạo thực hiện. Vì vậy, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức rõ mục tiêu của việc kết nối, chia sẻ CSDLQG về DC và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung đáp ứng mục tiêu của Đề án 06.

- Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác phát huy tốt vai trò thường trực của mình, luôn chủ động, kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đề án. Thường xuyên cập nhật kết quả triển khai thực hiện về Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh để chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp phù hợp trong tình hình mới.

## **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Giao diện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia còn phức tạp, nhiều thao tác chưa thân thiện với người dùng, thường xuyên quá tải, báo lỗi hệ thống trong khung giờ hành chính; việc kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin của các bộ, ngành liên quan với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh chưa thông suốt, đứt điểm, chưa đạt hiệu quả.

- Người dân chưa được tiếp cận được dịch vụ công trực tuyến, nhận thức và sự hiểu biết chưa đầy đủ. Bên cạnh đó là việc sử dụng các phương tiện kết nối dịch vụ công trực tuyến như điện thoại, internet ở nhà của người dân cũng gặp khó khăn do đó còn có thủ tục hành chính có số hồ sơ thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến thấp.

### 3. Nguyên nhân

- Với đặc thù vị trí địa lý và tình hình dân số, kinh tế, văn hóa của tỉnh nên việc triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin nói chung và chuyên đổi số nói riêng ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Việc triển khai đồng bộ, kết nối, tích hợp giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống phần mềm của các bộ, ngành trung ương còn chậm; Hệ thống cơ sở dữ liệu, Cổng dịch vụ công thường xuyên xảy ra lỗi, cần được nâng cấp, hoàn thiện.

### 4. Bài học kinh nghiệm

*Một là*, Phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, nhất là phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện. Nội dung Đề án 06 có nhiều vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ đòi hỏi phải thống nhất nhận thức và hành động quyết liệt, vượt qua các rào cản mới đạt kết quả.

*Hai là*, chủ động triển khai các nhiệm vụ, không trông chờ từ phía Bộ, ngành Trung ương: Đề án 06 đặt ra rất cụ thể các nhiệm vụ của từng cấp, trách nhiệm từ Trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai. Việc chủ động trong triển khai các nhiệm vụ giúp địa phương sẵn sàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận, triển khai các tiện ích giúp người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương mình. Do vậy, cần chủ động triển khai các nhiệm vụ đặt ra theo phân công của Đề án 06 và hướng dẫn từ cơ quan thường trực Đề án.

*Ba là*, Đề án 06 là nhiệm vụ có phạm vi rộng trong toàn quốc, có tính liên ngành, nên cần có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa bàn cơ sở.

*Bốn là*, Phải xác định và tập trung chỉ đạo tháo gỡ các “điểm nghẽn” ở từng đơn vị, địa phương về thực hiện Đề án 06, nhất là các điểm nghẽn về hạ tầng công nghệ, nhân lực, dữ liệu, bảo mật an ninh an toàn. Trong đó, pháp lý phải đi trước một bước. Dữ liệu là đặc biệt quan trọng, dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc và có sự kết nối, chia sẻ bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí. Yêu cầu bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn là vấn đề có tính tiên quyết trong kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu dân cư.

*Năm là*, Bảo đảm các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng. Quan tâm bố trí kinh phí, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để kịp thời bổ sung, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số. Đào tạo, bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phương thức thủ công sang phương thức điện tử.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

##### **1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương; đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06**

Năm 2024 - 2025 là 02 năm cuối triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Cùng với hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, trách nhiệm các cấp, các ngành trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; kết cấu hạ tầng địa phương được đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả; các dự án lớn, trọng điểm đang tiếp tục được triển khai, hoàn thiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo;... là những yếu tố tích cực trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, tỉnh tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn và thách thức đan xen. Nhiều địa bàn trong tỉnh điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; trình độ, chất lượng nguồn nhân lực, thu nhập bình quân đầu người còn thấp; đời sống nhân dân nhiều khu vực còn khó khăn. Giá cả thị trường, lạm phát tiếp tục gia tăng ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân và tổ chức, doanh nghiệp. Trước tình hình đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chuyển đổi số nói chung, đến việc triển khai Đề án 06 nói riêng. Vì vậy, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp phải quyết tâm nỗ lực cao hơn nữa, chủ động linh hoạt, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đã được đề ra.

##### **2. Giải pháp thực hiện**

**2.1.** Bám sát các nhiệm vụ Đề án 06, các nhiệm vụ theo chỉ đạo chung. Giao Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các cấp triển khai, đôn đốc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về nhóm nhiệm vụ được phân công chủ trì và phối hợp theo chức năng nhiệm vụ. Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 các cấp cần “nêu gương” trong việc triển khai thực hiện. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương phải xác định rõ nhiệm vụ, tập trung rà soát làm rõ các mặt tồn tại, hạn chế, xác định rõ các điểm nghẽn để có giải pháp khắc phục tránh chung chung, hình thức. Chủ động trong tổ chức triển khai thực hiện, không trông chờ, ỷ lại hoàn toàn vào Trung ương; đưa kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 vào tiêu chí đánh giá bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.

**2.2.** Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2024 đảm bảo nguyên tắc “5-4-3-2-1” (5 nhóm nhiệm vụ; xuyên suốt 4 cấp; 3 lĩnh vực “phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, phòng chống tội phạm”; 2 việc “nhận thức đúng - giải pháp đúng”; 1 trách nhiệm người đứng đầu) và phải rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành; triển khai, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Công văn 2551/CV-TCTTKĐA06CP ngày 01/4/2024; làm việc, khảo sát với các sở, ngành, địa phương về nhiệm vụ Đề án 06. Chỉ đạo các sở, ban ngành triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã thành thạo việc khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ CCCD và phần mềm VNeID.

**2.3.** Chủ động theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương; tập trung giải quyết những phát sinh liên quan đến điểm nghẽn về hạ tầng, thiết bị, nhân lực, kinh phí, bảo đảm an ninh an toàn. Tăng cường công tác phối hợp giữa Công an tỉnh với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai rà soát làm sạch thông tin dân cư, đáp ứng yêu cầu dữ liệu dân cư đúng, đủ, sạch, sống; tiếp tục tuyên truyền vận động người dân và doanh nghiệp nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

**2.4.** Các sở, ngành, địa phương; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, mô hình của Đề án 06; nghiên cứu các nhiệm vụ của thành phố Hà Nội theo Phụ lục tại Công văn số 2551/TCTTKĐA06CP để đánh giá, áp dụng triển khai ngay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

**2.5.** Tổ chức triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

**2.6.** Phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, lực lượng Công an tiếp tục phát huy vai trò thường trực Đề án 06; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao để nâng cao hiệu quả công tác. Tổ công tác thực hiện Đề án 06 các cấp phát huy vai trò tham mưu, hoạt động hiệu quả; thường xuyên kiểm đếm, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời tổng hợp báo cáo kết quả theo đúng quy định.

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### 1. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ

- Quan tâm nâng cấp hạ tầng Công dịch vụ công Quốc gia để bảo đảm cho người dân truy cập nhanh chóng, thuận tiện, trong đó chú trọng nâng cấp chức năng thanh toán trực tuyến trên Công dịch vụ công Quốc gia. Chỉ đạo hỗ trợ nhanh chóng cho các địa phương khi gặp lỗi về thanh toán điện tử trên Công dịch vụ công Quốc gia; Tiếp tục hoàn thiện các tính năng của Công dịch vụ công Quốc gia, để khắc phục các lỗi đồng bộ, thống kê tỷ lệ, mức độ hài lòng,...

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước thường xuyên kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến của ngân hàng trung gian và các ứng dụng thanh toán khác, bảo đảm thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian chuyển tiền và tài khoản thụ hưởng của đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định; đồng thời bổ sung thêm các lựa chọn thanh toán qua ngân hàng trung gian hoặc các ứng dụng thanh toán khác nếu bảo đảm chất lượng cung cấp dịch vụ.

- Phối hợp với các Bộ, ngành đề hướng dẫn địa phương kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, Thuế để thực hiện thanh toán trực tuyến dịch vụ công theo quy định.

- Nghiên cứu, hoàn thiện, bổ sung tính năng, khắc phục những hạn chế đối với dịch vụ công thiết yếu “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp” trên Công dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ <https://ncovi.dichvucong.gov.vn>) đã được nêu tại các Báo cáo Đề án 06 hàng tháng của tỉnh hoặc chuyển giao về phần mềm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất quản lý theo ngành, lĩnh vực.

### 2. Kiến nghị Bộ Công an

- Tiếp tục hỗ trợ ngành Ngân hàng triển khai các giải pháp xác thực khách hàng qua CCCD gắn chip trên thiết bị di động hoặc theo phương thức App-to-App (giữa ứng dụng VNeID và ứng dụng Mobile Banking). Đồng thời, Bộ Công an cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể để các tổ chức tín dụng (TCTD) có thể kết nối với CSDLQG về DC và sử dụng dịch vụ xác thực, định danh điện tử phục vụ các hoạt động nghiệp vụ của TCTD; có kế hoạch cho phép các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thử nghiệm kết nối, khai thác CSDLQG về DC để phục vụ hoạt động nghiệp vụ của ngân hàng.

- Hỗ trợ chia sẻ thêm các thông tin cá nhân như: Số điện thoại, ngày cấp Căn cước công dân, ngày/tháng/năm sinh của cha/mẹ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa để tự động điền thông tin vào Biểu mẫu điện tử cho tổ chức, công dân.

- Có giải pháp hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản VNeID nhanh chóng, thuận lợi để cá nhân đăng ký, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính được thông suốt, nhanh chóng sau ngày 01/7/2024.

**3. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhằm thực thi phương án đơn giản hóa các TTHC, phương án phân cấp phân quyền trong giải quyết TTHC đã được phê duyệt. Hoàn thành việc kết nối, đồng bộ thông tin hồ sơ TTHC giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

**4. Kiến nghị Bảo hiểm Xã hội Việt Nam:** Tiếp tục hoàn thiện các phần mềm nghiệp vụ phục vụ triển khai các DVC trực tuyến được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia nhằm nâng cao tỷ lệ người tham gia sử dụng các DVC trực tuyến trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN.

**5. Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam:** Hỗ trợ chia sẻ thêm các trường thông tin liên quan đến tiếp nhận hồ sơ như: Số điện thoại, thông tin về giấy khám sức khỏe điện tử, phí, lệ phí đã thu, đơn vị hành chính hiện hành từ dịch vụ công trực tuyến “Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp” trên phần mềm của Bộ Giao thông vận tải.

**6. Kiến nghị Bộ Y tế:** Ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện liên thông nhóm TTHC cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ (có Phụ lục I, II, III, IV, V kèm theo Báo cáo)./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (qua C06 để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh<sup>3</sup>;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**TỔ TRƯỞNG**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Đỗ Minh Tuấn**

<sup>3</sup> Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 và Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

**Phụ lục I**  
**THỐNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC GIAO**  
**TẠI CÁC CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, THÔNG BÁO KẾT LUẬN**

(kèm theo Báo cáo số: 137 /BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
<b>I</b>	<b>Về pháp lý (03 nhiệm vụ)</b>				
1.	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện thường xuyên trong quá trình kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của tỉnh Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 935/UBND-KSTTHCNC ngày 18/01/2024 giao Sở Tư pháp.
2.	Tham mưu, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết quy định về thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó miễn, giảm mức thu phí, lệ phí khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Sở Tài Chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2024	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, trong đó có quy định về việc miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh). Dự kiến HĐND tỉnh sẽ xem xét, thông qua tại kỳ họp thường kỳ trong tháng 7.



3.	Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiên độ: Đang thực hiện thường xuyên và phụ thuộc vào Bộ, ngành thực thi các Nghị quyết của Chính phủ. Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 19 Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung 87 TTHC liên quan đến việc đơn giản hóa giấy tờ dân cư; đồng thời thực hiện công khai kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính
<b>II</b>	<b>Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (29 nhiệm vụ)</b>				
4.	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Điểm đánh giá của bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công năm 2024 đứng ở top 15/63 tỉnh	Đánh giá tiên độ: Đã và đang được thực hiện thường xuyên. Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo nội dung này (Công văn số 4523/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024; Công văn 1382/UBND-KSTTHCNC ngày 26/01/2024; Công văn số 3020/UBND-KSTTHCNC; Công văn số 190/UBND-KSTTHCNC ngày 04/01/2024, ...)

5.	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ (đặc biệt đối với lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm), kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND D cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024: cấp tỉnh và huyện 100%; cấp xã 90%	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện thường xuyên. Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo nội dung này (Công văn số 1382/UBND KSTTHCNC ngày 26/01/2024 khắc phục các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Đề án 06; Công văn số 4649/UBND-KSTTHCNC ngày 05/4/2024 về việc đẩy mạnh tiến độ số hóa hộ tịch; Công văn số 4561/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024...). Đến nay, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử là 93,97%; tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC là 91,31%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa là 50,41%; số liệu khai thác tài liệu từ kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 942.157 lượt.
6.	Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu trong Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tháng 5/2024 (Theo chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương)	Đánh giá tiến độ: Đã hoàn thành 25/25 DVC thiết yếu; 02/10 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg; còn lại 08/10 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg chưa triển khai do chờ hướng dẫn của Bộ ngành trung ương; còn 18 DVC không thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương nên không phải thực hiện.

7.	Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Nhiệm vụ này được thực hiện thường xuyên. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 4561/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024 có chỉ đạo liên quan đến nội dung này
8.	Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Nhiệm vụ này được thực hiện thường xuyên. Qua theo dõi, đến nay Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đã lựa chọn, xây dựng biểu mẫu điện tử của 97 thủ tục có tần suất lớn như: Cấp phiếu lý lịch tư pháp, Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn,...trong đó các trường thông tin được kết nối từ CSDLQG về dân cư (như: Họ tên, ngày sinh, quốc tịch, dân tộc, số CCCD, nơi cấp, số điện thoại, địa chỉ) đã tự động điền vào tờ khai điện tử. Tại Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã chủ động rà soát, đề xuất phương án cắt giảm trình tự thực hiện đối với 11 TTHC thuộc lĩnh vực Thương mại quốc tế, Dược phẩm, Hộ tịch, Đường bộ

9.	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng DVC quốc gia	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Nhiệm vụ này được thực hiện thường xuyên. - Ban hành các văn bản chỉ đạo tuyên truyền (Phiếu chuyển số 233/PC-VP ngày 07/02/2024 của Văn phòng UBND tỉnh; Công văn số 4523/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024, Công văn số 7826/UBND-KSTTHCNC ngày 04/6/2024, Công văn số 7653/UBND-KSTTHCNC ngày 31/5/2024)
10.	Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng lốm sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 100% các thôn, bản, tổ nhân dân, đảm bảo 100% người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và thông tin di động, Internet băng thông rộng; đẩy mạnh giải quyết triệt để tình trạng "sim rác".	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024 và 2025	Đánh giá tiến độ: Đã triển khai, thẩm định sự phù hợp quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động cho 385 trạm BTS làm cơ sở để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng hạ tầng. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh 99,95% số thôn được phủ sóng di động, còn 2 thôn lốm sóng thông tin di động băng rộng; 99,65% số thôn đã có hạ tầng băng rộng cố định, còn 11 thôn chưa có hạ tầng băng cố định. Đối với các hạ tầng thông tin di động, các doanh nghiệp đã có kế hoạch đầu tư hạ tầng để xóa các vùng lốm sóng trong năm 2024.

11.	<p>Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội</p>	<p>Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên</p>	<p>Đánh giá tiên độ: Đã triển khai có văn bản chỉ đạo và tuyên truyền rộng rãi tuy nhiên chưa có kết quả thực tế. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 138/THH-TH,NS&amp;KSNB ngày 23/01/2024 chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội. Đến thời điểm hiện tại, có 05 tổ chức tín dụng (bao gồm BIDV, Vietcombank, Vietinbank, VIB, Đại Chúng) đã triển khai các sản phẩm cho vay nhưng chưa phát sinh cho vay theo các sản phẩm tại Công văn số 184/CVTCTTKĐA ngày 08/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ</p>
-----	--	---	---	---	---

12.	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023: Phân đấu tỷ lệ thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính công khai, minh bạch đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước hạn đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đạt tối thiểu 45%theo yêu cầu của Chính phủ; tăng tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến tại một số lĩnh vực vẫn còn thấp như: giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; thăm viếng mộ liệt sĩ; tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình...	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2024	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên. Chủ tịch UBND đã ban hành Công văn số 4523/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024 chỉ đạo liên quan đến nội dung này Hiện nay, tỷ lệ công khai, minh bạch TTHC đang đạt 100%; tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt trên 90%; tỷ lệ hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 65%.
13.	Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai DVC đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện thường xuyên Đã cấp phát trên 307.250 chữ ký số, chữ ký điện tử cho người dân.

14.	<p>Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH; hoàn thành nhiệm vụ “Hợp nhất, nâng cấp Công dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa” (nhiệm vụ chưa hoàn thành từ năm 2022)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên</p>	<p>Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã thực hiện rà soát, đánh giá đáp ứng các nội dung, tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Công văn này thay thế Công văn 1552) đối với các Hệ thống thông tin đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử. Kết quả rà soát: có 12/16 tiêu chí đáp ứng; 04/16 tiêu chí chưa đáp ứng, đã có kế hoạch hoàn hiện các tiêu chí chưa đáp ứng (Công văn số 4030/UBND-CNTT ngày 26/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh).</li> <li>- Dự án "Hợp nhất, nâng cấp Công dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa": Đang được triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công. Đến nay vốn đã giao là 6,3 tỷ đồng trên tổng số 9,042 tỷ đồng</li> </ul>
-----	--	---	---	---	---

15.	Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; mở rộng các nhóm thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng kho dữ liệu hồ sơ TTHC để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện thường xuyên. Trung tâm đã phối hợp cùng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa (BIDV) hướng dẫn, hỗ trợ công dân tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, mở tài khoản ngân hàng để giao dịch thanh toán trực tuyến
16.	Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc lập bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa các cấp	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện thường xuyên. Hiện nay, Giấy khai sinh, Trích lục khai tử đã thực hiện cấp bản điện tử cho người dân.
17.	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024	Đánh giá tiến độ: Nhiệm vụ này phải chờ Bộ, ngành ban hành Danh mục TTHC đủ điều kiện nên địa phương đang thực hiện thường xuyên: Tính đến thời điểm hiện nay, trên cơ sở các quyết định của Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh đã hoàn thành việc công bố Danh mục 148 TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của 11 Bộ gồm: Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông



					<p>vận tải, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hộ, Bộ Y tế. Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành bao gồm: Quyết định số 5076/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 11/3/2024; Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 08/4/2024; Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 20/5/2024; Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 17/6/2024.</p> <p>Còn lại một số Bộ, ngành chưa công bố TTHC đủ điều kiện thì tỉnh chưa có cơ sở công bố bổ sung.</p>
18.	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên

19.	100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong CSDLQG về DC	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024	<p>Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm hành chính công đã phối hợp với các đơn vị liên quan bổ sung tính năng xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời xây dựng tài liệu hướng dẫn công dân gửi yêu cầu xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công, làm cơ sở để thực hiện gỡ bỏ tài khoản được đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công trước ngày 01/7/2024 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP để mỗi công dân có duy nhất một tài khoản định danh điện tử VNeID để sử dụng khi giải quyết TTHC</li> <li>- Đã rà soát, gỡ bỏ 70.426 tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC không hợp lệ trong công tác chuyển đổi sang tài khoản VNeID thực hiện TTHC.</li> </ul>
20.	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Năm 2024	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên

21.	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC	Các sở, ban, ngành đề xuất, rà soát các mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tạo các biểu mẫu (eform) điện tử được chuẩn hóa từ CSDLQG về DC	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Năm 2024	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên
22.	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính 53 dịch vụ công thiết yếu và lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, CCCD	các sở, ngành, đơn vị; Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa các cấp	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên Tỷ lệ hài lòng chung của toàn tỉnh hiện nay là 93,92% (chưa có đánh giá mức độ hài lòng riêng cho từng thủ tục)
23.	100% thủ tục hành chính đặc thù, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa khi ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung	Các sở ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện thường xuyên.

24.	90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện thường xuyên.
25.	100% kết quả giải quyết TTHC của người dân được lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Năm 2024	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên . Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 4561/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024 chỉ đạo liên quan đến nội dung này.

26.	Phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện. Trên cơ sở Công văn số 448/BKHĐT ĐKKD ngày 16/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số Bộ Thông tin và Truyền thông, Công văn số 3147/VPCP-KSTT ngày 09/5/2024 của Văn phòng Chính phủ, Trung tâm đã hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn gặp một số khó khăn, vướng mắc, Trung tâm đã có Công văn số 197/HCC-HCQT ngày 27/5/2024 gửi Cục Quản lý doanh nghiệp (Bộ KHĐT), Cục Kiểm soát TTHC (VPCP) đề nghị hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật để kết nối thông suốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng.
27.	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa các giấy tờ, hồ sơ TTHC theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 8/2024	Đánh giá tiến độ: Đang trong giai đoạn rà soát thực hiện.
28.	Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT của Tổ công nghệ số cộng đồng, đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT, sử dụng các dịch vụ số...góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã hoàn thành. Ngày 08/5/2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Hội nghị trực tiếp và trực tuyến tới 577 điểm cầu với 15.623 CBCC,VC cấp huyện, cấp xã và Tổ Công nghệ số cộng đồng tham dự

29.	<p>Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân vùng sâu, vùng xa, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận một cửa các cấp</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên</p>	<p>Đánh giá tiên độ: Đang thực hiện thường xuyên          Đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 583/QĐ UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, có 22 dịch vụ công có phát sinh hồ sơ trên thực tế thực hiện trực tuyến toàn trình 100%, không sử dụng hồ sơ giấy. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh xây dựng quy trình điện tử, biểu mẫu tương tác thuận lợi, phù hợp; các đơn vị tăng cường tuyên truyền, kết nối chia sẻ thông tin dữ liệu điện tử để đạt được hiệu quả.          Qua theo dõi, các DVC này đều đang thực hiện trực tuyến 100%.</p>
30.	<p>Triển khai mô hình mẫu về Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp Bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn.</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Trong năm 2024 (<i>theo lộ trình triển khai và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ</i>)</p>	<p>Đánh giá tiên độ: Chưa thực hiện do đang chờ hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.</p>

31.	Thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh thông qua Công dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2024	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên
32.	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, giá trị và lợi ích của 02 nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử, phân đấu tỷ lệ nộp hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông đạt 90% trở lên trong năm 2024.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt từ 70% trở lên từ quý II/2024 và đạt 90% trở lên từ quý III năm 2024 ( <i>tỷ lệ hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông/hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử phát sinh</i> ).	Đánh giá tiến độ: Đã hoàn thành và thực hiện thường xuyên. - Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6364/UBND-KSTTHCNC ngày 09/5/2024 tuyên truyền về hai nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử. - Công văn số 8304/UBND-KSTTHCNC ngày 12/6/2024 triển khai Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 về thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính khai sinh, khai tử.
<b>III</b>	<b>Nhóm phát triển kinh tế, xã hội (05 nhiệm vụ)</b>				

33.	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn: Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt và Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; tăng cường thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách; Tiếp tục rà soát bổ sung, cấp tài khoản mới cho người có nhu cầu chi trả qua tài khoản.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiên độ: Đang thực hiện Đến nay, Tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội là: 255.441 người; Số đối tượng đã có tài khoản hoặc đăng ký chi trả qua tài khoản: 26.541 người; Đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội: 14.523 người (đạt 54,72% tổng số người có tài khoản).
34.	Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội, kết nối, chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt thường xuyên và đột xuất ( <i>ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai...</i> )	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiên độ: Đang thực hiện thường xuyên



35.	Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội: Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện đánh giá khả tín khách hàng vay thông qua tiện ích ứng dụng dữ liệu dân cư theo chỉ đạo của Hội sở chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; chủ động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, công khai, minh bạch các sản phẩm cho vay, đặc biệt là cho vay an sinh xã hội để khách hàng biết và tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế tình trạng tín dụng đen.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Chi nhánh Thanh Hóa	Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Trong năm 2024 và thường xuyên theo chỉ đạo của Hội sở chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đánh giá tiến độ: Đã triển khai có văn bản chỉ đạo và tuyên truyền rộng rãi tuy nhiên chưa có kết quả thực tế. Ngân hàng Nhà nước Chi hánh Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 138/THH-TH,NS&KSNB ngày 23/01/2024 chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội. Đến thời điểm hiện tại, có 05 tổ chức tín dụng (bao gồm BIDV, Vietcombank, Vietinbank, VIB, Đại Chúng) đã triển khai các sản phẩm cho vay nhưng chưa phát sinh cho vay theo các sản phẩm tại Công văn số 184/CVTCTTKĐA ngày 08/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ.
36.	Xây dựng, triển khai và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về Thương mại điện tử phục vụ công tác quản lý thuế, hải quan và các công tác quản lý nhà nước khác theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Công thương	Sở Công Thương	Cục Thuế Thanh Hóa, Cục Hải quan Thanh Hóa	phần đầu hoàn thành trong năm 2024	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện, đang chờ Bộ triển khai.

37.	Đẩy mạnh thực hiện các mô hình về Đề án 06; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mô hình phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương để nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06, giúp người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06.	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND cấp xã	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Theo tiến độ, lộ trình của từng mô hình đã đề ra tại Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện
<b>IV Phát triển công dân số (05 nhiệm vụ)</b>					
38.	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được " <i>đúng, đủ, sạch, sống</i> " và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện Chủ tịch UBND tỉnh có chỉ đạo tại Công văn số 4523/UBND KSTTHCNC ngày 03/4/2024; Công văn số 7826/UBND-KSTTHCNC ngày 04/6/2024 về chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính; Công văn số 7653/UBND-KSTTHCNC ngày 31/5/2024 về việc rà soát, làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

39.	Phôi hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các dịch vụ công, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội, Giấy phép lái xe...	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Khi có chỉ đạo của Bộ Công an	Đánh giá tiến độ: Đã thực hiện bước đầu, hiện đang chờ chỉ đạo của Bộ Công an. Công an tỉnh đã có Công văn số 620/CAT-PC06 ngày 04/3/2024 gửi các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh đề nghị rà soát nhu cầu kết nối, tích hợp, sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên ứng dụng VNeID
40.	Triển khai Học bạ số trên địa bàn toàn tỉnh theo lộ trình triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Dự kiến trong tháng 6/2024 (theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện thường xuyên. Hiện tại Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 365/QĐ-SGDĐT ngày 28/3/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký thực hiện thí điểm Học bạ số. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 1837/KH-SGDĐT ngày 11/6/2024 về triển khai thí điểm Học bạ số tiểu học và chuẩn bị triển khai đại trà Học bạ số ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
41.	Triển khai phương án cấp “Tài khoản an sinh xã hội” để mỗi người dân có tài khoản an sinh xã hội gắn với số định danh cá nhân trên VNeID được nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản theo yêu cầu.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, Ngân hàng Chính sách xã hội và các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ, lộ trình của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện, đang chờ Bộ triển khai.

42.	Triển khai xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại Bộ phận một cửa khi có hướng dẫn của BHXH Việt Nam	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành trong 6/2024	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện, đang chờ Bộ triển khai.
<b>V</b>	<b>Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (14 nhiệm vụ)</b>				
43.	Duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về DC để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã thực hiện và thực hiện thường xuyên. Đã duy trì khai thác, sử dụng thông tin của công dân trong CSDLQG về DC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa.
44.	Tập trung làm sạch, bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về DC khi có yêu cầu	Các sở, ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã thực hiện và thực hiện thường xuyên. - Dữ liệu trẻ em: Đã cập nhật 953.626/953.626 dữ liệu trẻ em, đạt tỷ lệ 100%. - Dữ liệu người có công: Đã rà soát và làm sạch 63.158/64.744 người (đạt tỷ lệ 97,55%, số còn lại 1.586 người đang thực hiện rà soát). - Dữ liệu Bảo hiểm xã hội: Đã xác thực đúng với CSDLQG về dân cư 3.183.845/3.224.669 hồ sơ cá nhân, đạt tỷ lệ 98,74%. - Dữ liệu ngành thuế: Đã thực hiện rà soát mã số thuế cá nhân là 2.281.434/2.371.256 dữ liệu, đạt tỷ lệ 96,21%. - Dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội là 193.236 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%.

45.	Huy động nguồn nhân lực từ cấp cơ sở; huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; dữ liệu của các hội, đoàn thể.	Các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã thực hiện và thực hiện thường xuyên.  Đã nhập 415.705 trường hợp hội viên Hội Người cao tuổi; 344.157 trường hợp hội viên Hội Nông dân; 121.702 trường hợp hội viên Hội Cựu chiến binh, 32.636 trường hợp hội viên Hội Chữ thập đỏ và 1.109.666 trường hợp thông tin người lao động.
46.	Hoàn thành Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa ( <i>nhiệm vụ chưa hoàn thành từ năm 2023</i> )	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên trong các năm tiếp theo theo lộ trình Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện. Đã có 06 huyện đã tổng hợp khối lượng, dự toán kinh phí gửi Sở TNMT thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu các Tờ trình: số 480/TTr-TNMT ngày 28/3/2024; số 502/TTr-TNMT ngày 01/4/2024; số 546/TTr-STNMT ngày 05/04/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch đo đạc thành lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn các huyện: Bá Thước, Thành phố Thanh Hóa và Thị xã Nghi Sơn năm 2024 báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét. UBND tỉnh đã có các Công văn giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông về sự phù hợp, tính chính xác của khối lượng, dự toán, khả năng cân đối, bố trí kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện

					đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện Bá Thước, TP Thanh Hóa, TX Nghi Sơn
47.	Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về DC để các sở, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên trong các năm tiếp theo	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh các thủ tục pháp lý để tiếp nhận bàn giao hệ thống từ VNPT tỉnh (Ngày 07/4/2024 Sở TT&TT có Công văn số 778/STTTT-CNTT&TT gửi Sở Tài Chính về việc bổ sung hồ sơ và điều chỉnh dự toán Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT “Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa
48.	Phối hợp xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện, đang chờ Bộ triển khai.
49.	Xây dựng, hoàn thiện và kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự với CSDLQG về DC.	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Năm 2024, theo lộ trình, hướng dẫn triển khai của Bộ Tư pháp	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện, đang chờ Bộ triển khai.

50.	Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm để phục việc kết nối với CSDLQG về DC	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh;Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành trong tháng 9/2024	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện. Sở Lao động – TB&XH phối hợp cùng với Lực lượng Công an nhập thông tin 1.109.666 người lao động lên hệ thống CSDLQG về DC (chưa xác định được tổng số lao động cần phải cập nhật thông tin là bao nhiêu)
51.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ Xây dựng; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, CSDLQG về DC	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Theo lộ trình triển khai của Bộ Xây dựng	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện, đang chờ Bộ triển khai.
52.	Xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn với CSDLQG về DC	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công an tỉnh;Sở Thông tin và Truyền thông	Phản đầu hoàn thành trong năm 2024 ( <i>theo tiến độ triển khai của Bộ NN và PTNT</i> ).	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện, đang chờ Bộ triển khai.
53.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh;Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tối cao ( <i>dự kiến trong năm 2024</i> ).	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện, đang chờ Trung ương triển khai.

54.	Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tối cao (dự kiến trong năm 2024).	Đánh giá tiên độ: Chưa thực hiện, đang chờ Trung ương triển khai.
55.	Hoàn thành việc kết nối hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tối cao (dự kiến trong năm 2024).	Đánh giá tiên độ: Chưa thực hiện, đang chờ Trung ương triển khai.
56.	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành.	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo hướng dẫn, chỉ đạo và lộ trình của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (dự kiến trong năm 2024)	Đánh giá tiên độ: Chưa thực hiện, đang chờ Trung ương triển khai.
<b>VI</b>	<b>Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (04 nhiệm vụ)</b>				



57.	Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên. Đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo như (Công văn số 2791/UBND-KSTTHCNC ngày 04/3/2024; Công văn số 4561/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024; Công văn số 4523/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024; Công văn số 4111/UBND-KSTTHCNC ngày 27/3/2024; Công văn số 1382/UBND-KSTTHCNC ngày 26/01/2024; Công văn số 4527/UBND-KSTTHCNC ngày 03/4/2024; Công văn số 3652/UBND-KSTTHCNC ngày 19/3/2024)
58.	Tiến hành sơ kết, tổng kết; báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả triển khai Đề án 06 tại địa phương	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên
59.	Tham mưu chỉ đạo, kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06 các cấp	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu công tác	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên theo yêu cầu Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/02/2024 về việc thay đổi thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh

60.	Tham mưu xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở trong triển khai Đề án 06	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu công tác	Đánh giá tiến độ: Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu.
<b>VII Đảm bảo an ninh, an toàn (04 nhiệm vụ)</b>					
61.	Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng; trong đó có ngành công nghệ thông tin. Rà soát, tiếp nhận công chức, viên chức được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị mình.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu.
62.	Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện thường xuyên xuyên Công văn số 5069/UBND-CNTT ngày 12/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; Công văn số 38/TTCNTT&TT ngày 12/01/2024 của Trung tâm CNTT và TT về kiểm tra, khắc phục các lỗ hổng bảo mật an toàn thông tin đối với Cổng, trang thông tin điện tử.

63.	Phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia; các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an	Đánh giá tiến độ: Sẽ thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an.
64.	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bảo gồm: xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; kiểm tra, đánh giá định kỳ	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11/2024	Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện
<b>VIII</b>	<b>Về kinh phí và nguồn nhân lực triển khai (02 nhiệm vụ)</b>				
65.	Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ từ nguồn ngân sách nhà nước ( <i>đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên, dự phòng...</i> ) theo phân cấp hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác ( <i>nhiệm vụ chưa hoàn thành từ năm 2022</i> )	Sở Tài chính ( <i>các nhiệm vụ sử dụng vốn sự nghiệp</i> ), Sở Kế hoạch và Đầu tư ( <i>các nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư công</i> )	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã ( <i>các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí thực hiện theo phân cấp</i> )	Quý I/2024 và thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Đã và đang thực hiện theo quy định. Hiện tại, tỉnh đã bố trí kinh phí như sau: + Vốn dự án đã giao: 78,3 tỷ đồng (trong đó Dự án “Tăng cường cơ sở vật chất công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”: là 72 tỷ đồng; Dự án “Hợp nhất, nâng cấp Công Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa”: là 6,3 tỷ đồng). + Vốn dự án dự kiến: 59,581 tỷ đồng (dự án Mua sắm trang thiết bị công nghệ

					<p>thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa).</p> <p>+ Tổng kinh phí đã bố trí là: 9,293 tỷ đồng (trong đó: Số hóa dữ liệu hộ tịch tại 3 huyện Quảng Xương, Thọ Xuân, Bá Thước là 5,736 tỷ đồng. Cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa là 1,337 tỷ đồng. Đào tạo, tập huấn</p> <p>an toàn thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh: 120 triệu đồng. Kinh phí chi thường xuyên năm 2024 thực hiện Đề án 06 của Công an tỉnh: 2,1 tỷ đồng)</p> <p>+ Tổng kinh phí dự kiến: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 bố trí 90 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số của tỉnh; triển khai Đề án 06; Đề án lưu trữ điện tử.</p>
66.	Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện Đề án 06 tại các đơn vị địa phương bằng hình thức trực tuyến	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	<p>Đánh giá tiến độ: Đã và tiếp tục thực hiện thường xuyên</p> <p>Tỉnh Thanh Hóa (Sở Nội vụ) đã phối hợp với Cục C06- BCA, Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác</p>

					chuyên môn theo hình thức trực tuyến. Trong đó, đã triển khai tổ chức được 02 lớp với 3.306 học viên tham gia và hoàn thành khóa học (Lớp 1: dành cho cán bộ, công chức, viên chức UBND các huyện, thị xã, thành phố; Lớp 2: dành cho cán bộ, công chức, viên chức, các sở, ban, ngành cấp tỉnh)
<b>IX</b>	<b>Công tác tuyên truyền (02 nhiệm vụ)</b>				
67.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức ( <i>pano, áp pich, video, màn hình led, đăng tin bài hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa các cấp...</i> ). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập các địa chỉ hướng dẫn nghiệp vụ về định danh và dịch vụ công.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã	Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Thực hiện thường xuyên
68.	Phối hợp với lực lượng Công an, Bưu điện tỉnh triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã; Bộ phận một cửa các cấp	Công an tỉnh, Bưu điện tỉnh	Thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Thực hiện thường xuyên
<b>X</b>	<b>Các nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ (04 nhiệm vụ)</b>				

69.	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Theo lộ trình Bộ Công an đề xuất	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện do chờ Bộ Công an
70.	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý IV/2024	Đánh giá tiến độ: Chưa thực hiện do chờ Bộ Công an
71.	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I/2024	Đánh giá tiến độ: Đã thực hiện Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 618/STP-XDKTVB ngày 27/3/2024 rà soát văn bản triển khai thực hiện Đề án 06, đề nghị các sở, ban, ngành và Công an tỉnh Thanh Hoá rà soát các văn bản QPPL còn hiệu lực liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành. Kết quả rà soát: HĐND, UBND tỉnh Thanh Hoá không ban hành văn bản QPPL có liên quan.
72.	Tuyên truyền, phổ biến tới người dân, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá tiến độ: Thực hiện thường xuyên

**Phụ lục II**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA NGHỊ QUYẾT 175 GIAI ĐOẠN 1 (2023 - 2025)**

(kèm theo Báo cáo số: 137 /BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Văn bản chỉ đạo	Thời gian hoàn thành	Kết quả		Nguyên nhân
						Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	
<b>I. Nhiệm vụ chung của các Bộ, ngành, địa phương</b>								
1		Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án	UBND tỉnh Thanh Hoá	NQ 175	Quý IV/2023	Đã và đang phối hợp khi có yêu cầu		
2		Rà soát, thông kê các trường thông tin có trong cơ sở dữ liệu (đặc biệt các thông tin có liên quan đến con người) đang được quản lý theo các quy trình, nghiệp vụ chuyên ngành và các trường thông tin cần khai thác	UBND tỉnh Thanh Hoá	NQ 175	Quý III/2025	Đã và đang phối hợp khi có yêu cầu		
3		Kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia	UBND tỉnh Thanh Hoá	NQ 175	Theo lộ trình do Bộ Công an đề xuất		Chờ HD của BCA	
4		Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	UBND tỉnh Thanh Hoá	- NQ 175 - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024			Chờ HD của BCA	

5		Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	UBND tỉnh Thanh Hoá	-NQ 175 - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Từ Quý IV/2024		Chờ HD của BCA	
6		Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	UBND tỉnh Thanh Hoá	-NQ 175 - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Trong Quý II/2025	Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo chỉ đạo tại Công văn số 1341/BCA-V03 ngày 17/4/2024 của Bộ Công an. Đồng thời, Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá đã chủ động thực hiện rà soát văn bản triển khai thực hiện “Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai		



						đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”,		
7		Đối với các đơn vị đã xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống và tiến hành chuyển hệ thống về Trung tâm dữ liệu quốc gia		NQ 175	Trong Quý IV/2023			
8		Đối với các đơn vị chưa xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia: Khẩn trương rà soát, nghiên cứu, đề xuất nhu cầu triển khai hệ thống với Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia)		NQ 175	Quý II/2024			
9		Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án	UBND tỉnh Thanh Hoá	-NQ 175 - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Thường xuyên	Thường xuyên		
10		Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm gửi báo cáo đến Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kịp thời tháo gỡ, bảo đảm triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ và có chất lượng	UBND tỉnh Thanh Hoá	NQ 175	Thường xuyên	Thường xuyên		

16		Đề nghị các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết 175, trong đó xác định rõ lộ trình triển khai, đầu mỗi đơn vị chủ trì gửi về Bộ Công an (qua Thư ký Tổ công tác) để tập hợp, báo cáo Chính phủ trước ngày 23/02/2024.		Thông báo 1186/TCTTKĐA ngày 23/02/2024	23/2/2024			
17		Dự kiến di chuyển hạ tầng cũ lên vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia khẩn trương phối hợp Bộ Công an xây dựng phương án, lộ trình chi tiết chuyên hạ tầng		Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Tháng 4/2024			
18		Rà soát, phối hợp với đơn vị thường trực Bộ Công an (C06) để xây dựng phương án, lộ trình di chuyển quyết định hình thức sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia, gửi về Tổ công tác hoàn thành trong tháng 4/2024.		Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Tháng 4/2024			
<b>III. Nhiệm vụ cụ thể của các địa phương</b>								
1	UBND các địa phương	Đưa vào sử dụng ngay với các dữ liệu đất đai, dữ liệu hộ tịch và dữ liệu ngành lao động đã được số hóa, làm sạch với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân, tránh lãng phí, báo cáo kết quả trong tháng 2/2024 và có lộ trình hoàn thành tiếp theo	UBND tỉnh Thanh Hoá	Thông báo 1186/TCTTKĐA ngày 23/02/2024	Thường xuyên			Đang thực hiện

**Phụ lục III**

**ĐÁNH GIÁ 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YÊU THEO ĐỀ ÁN 06**

*(kèm theo Báo cáo số: 137/BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)*

Số TT	Dịch vụ	Tổng số hồ sơ	Thực tuyến	Tỷ lệ	Đánh giá số liệu tăng/giảm so với tháng 12 năm 2023	Số công dân được hưởng lợi từ dịch vụ công	Nguồn dữ liệu để kết nối, chia sẻ	Người dân được hưởng lợi	Chi phí tiết kiệm			Tồn tại	Giải pháp	Địa phương triển khai thực hiện
									Tổng số tiền tiết kiệm	Chi phí tiết kiệm cho người dân	Chi phí tiết kiệm cho cơ quan nhà nước			
1	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	38.755	37.296	96,24%	Tăng 37.296 (do tháng 12 không phát sinh)	37.296		Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật						
2	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	20.723	20.651	99,65%	Tăng 17.034 hồ sơ	20.651								
3	Đăng ký thường trú	113.701	113.616	99,93%	Tăng 95.698 hồ sơ	113.616								
4	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	3.277	3.277	100,00%	Tăng 2573 Hồ sơ	3.277					Không có đánh giá			

5	Đăng ký khai tử	13.075	13.075	100,00%	Tăng 11.450 hồ sơ	13.075		Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hải, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật							
6	Đăng ký tạm trú	8.826	8.824	99,98%	Tăng 6.062 hồ sơ	8.824									
7	Đăng ký khai sinh	26.283	26.283	100,00%	Tăng 21.731 hồ sơ	26.283									
8	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	23.844	23.844	100,00%	Tăng 20.394 hồ sơ	23.844									
9	Đăng ký kết hôn	10.715	10.715	100,00%	Tăng 8.848 hồ sơ	10.715									
10	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	45.738	43.132	94,30%	Tăng 38.355 hồ sơ	43.132									
11	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	34.261	30.410	88,76%	Tăng 25.713 hồ sơ	30.410									
12	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	90	90	100,00%	Tăng 69 Hồ sơ	90						Không có đánh giá			
13	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên)	5.530	4.504	81,45%	Tăng 3.596 hồ sơ	4.504									



	đã đăng ký mẫu con dấu							Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật						
22	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	56.795	55.459	97,65%	Tăng 44.984 hồ sơ	55.459								
23	Thông báo lưu trú	39.315	39.315	100,00%	Tăng 32.642 hồ sơ	39.315								
24	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí	1.635	1.635	100,00%	Tăng 1.335 hồ sơ	1.635								
25	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	9.429	3	0,03%	Tăng 03 hồ sơ	3	Quy trình cắt giảm cho người tham gia BHYT hộ gia đình không phải trực tiếp đến cơ quan BHXH để thực hiện giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT.	0	0	0	Người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình chủ yếu đã thực hiện gửi hồ sơ BHXH điện tử thông qua luồng dịch vụ công của các Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT. Bên cạnh đó, người tham gia BHYT đến nay chưa thay đổi thói quen nộp hồ sơ, nhận biên lai giấy,	- Giao chỉ tiêu thực hiện đối với từng đơn vị trong từng giai đoạn cụ thể. - Đối với các cá nhân đến giao dịch trực tiếp tại cơ quan BHXH: Viên chức, người lao động các phòng/bộ phận nghiệp vụ, bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thuộc Văn phòng BHXH tỉnh và BHXH huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tuyên, hướng	Quy trình này đã được BHXH VN tích hợp vào DVC Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chi tham gia bảo hiểm y tế	

												<p>để thực hiện hồ sơ điện tử trên hệ thống DVC trực tuyến cần đồng thời có tài khoản GDDT trên Công DVC, tài khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, tài khoản GDDT với tổ chức tín dụng. Mặt khác người dân còn hạn chế, việc sử dụng DVC trực tuyến phải thao tác bằng máy tính, điện thoại thông minh.</p>	<p>dẫn trực tiếp và phối hợp đẩy hồ sơ lên Công DVC cho cá nhân khi thực hiện các dịch vụ công phổ biến, thiết yếu. Trong các Hội nghị tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, Phòng/Bộ phận truyền thông tiếp tục lồng ghép nội dung tuyên truyền về các DVC đã đáp ứng của Ngành BHXH cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

**Phụ lục IV**  
**SỐ LIỆU CÁC DỊCH VỤ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH 422/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
**ĐÃ HOÀN THÀNH TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**  
*(kèm theo Báo cáo số: 137 /BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Tên Dịch vụ công	Tổng số	Thực tuyến	Tỷ lệ	Đánh giá số liệu tăng/giảm so với tháng 12 năm 2023	Nội dung cắt giảm, đơn giản	Chi phí tiết kiệm			Tồn tại	Giải pháp
							Tổng số tiền tiết kiệm	Chi phí tiết kiệm cho người dân	Chi phí tiết kiệm cho cơ quan nhà nước		
<i>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</i>											
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ, cụ thể:										
	- Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ	149	70	46,98%	Tăng 53 hồ sơ						
	- Thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	156	9	5,77%	Giảm 3 hồ sơ						
2	Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp.									Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.	
<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>											
3	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	11.926	11.926	100%	Tăng 10.576 hồ sơ					Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia, tỉnh Thanh Hóa đang thực	



4	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	65	65	100%	Tăng 10 hồ sơ					hiện trên Cổng DVC tỉnh.	
<i>Sở Y tế</i>											
5	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp									Bộ Y tế chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.	
<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>											
6	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	42.825	30.908	72,17%	Tăng 26.466 hồ sơ						
7	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.									Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.	

8	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)									Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.	
9	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp									Mới bắt đầu kết nối từ 01/6/2024	
<i>Sở Tư pháp</i>											
10	Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn									Chưa thực hiện kết nối	
<i>Bảo hiểm xã hội</i>											
11	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	45.513	36.101	79,32%		Quy trình cắt giảm cho người tham gia BHYT không phải trực tiếp đến cơ quan BHXH để thực hiện giảm trừ mức đóng trong gia	0	0	0	Người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình chủ yếu thực hiện gửi hồ sơ đăng ký đóng thông qua luồng DVC trực tuyến giữa các Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT và cơ quan BHXH. Bên cạnh đó, người tham gia BHYT đến nay chưa thay đổi thói quen nộp hồ sơ, nhận biên lai giấy. Số lượng người tham gia trực tiếp thao tác, sử dụng máy tính, điện thoại thông minh để đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT chưa nhiều.	- Giao chỉ tiêu thực hiện đối với từng đơn vị trong từng giai đoạn cụ thể. -Đối với các cá nhân đến giao dịch trực tiếp tại cơ quan BHXH: Viên chức, người lao động các phòng/bộ phận nghiệp vụ, bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thuộc Văn phòng BHXH tỉnh và BHXH huyện, thị xã có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp và phối hợp đẩy hồ sơ lên Cổng DVC cho cá nhân khi thực hiện các dịch vụ công phổ biến, thiết yếu.

						hạn thẻ BHYT.					Trong các Hội nghị tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, Phòng/Bộ phận truyền thông tiếp tục lồng ghép nội dung tuyên truyền về các DVC đã đáp ứng của Ngành BHXH cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.
12	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần	25.286	0	0%		Quy trình cắt giảm cho người tham gia BHXH, BHYT không phải trực tiếp đến cơ quan BHXH để thực hiện hồ sơ trực tiếp	0	0	0	Hiện nay chưa có hồ sơ phát sinh vì để phục vụ DVC “Giải quyết hưởng BHXH một lần” người dân (cụ thể là người lao động có nhu cầu giải quyết hưởng BHXH một lần) cần phải có chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động (chữ ký số từ xa). Tuy nhiên, trên thực tế triển khai thời gian vừa qua, đa phần người lao động có nhu cầu giải quyết hưởng BHXH một lần đều chưa có chữ ký số từ xa.	- Đối với các cá nhân đến giao dịch trực tiếp tại cơ quan BHXH: Viên chức, người lao động các phòng/bộ phận nghiệp vụ, bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thuộc Văn phòng BHXH tỉnh và BHXH huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp và phối hợp đẩy hồ sơ lên Công DVC cho cá nhân khi thực hiện các dịch vụ công phổ biến, thiết yếu. Trong các Hội nghị tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, Phòng/Bộ phận truyền thông tiếp tục lồng ghép nội dung tuyên truyền về các DVC đã đáp ứng của Ngành BHXH cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

**Phụ lục V**

**TIỆN ÍCH, GIÁ TRỊ MANG LẠI TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06**  
 (kèm theo Báo cáo số: **137 /BC-UBND** ngày **28 tháng 6** năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DÂN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	TỒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
<b>A</b>	<b>NHÓM DVC</b>							
1	<b>76 DVC</b>	Tiết kiệm được chi phí đi lại, giảm thời gian khai báo thông tin, không phải xuất trình các giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin nhân thân (sổ hộ khẩu, CMND, CCCD), Giảm chi phí sao chụp hồ sơ, Hạn chế tai nạn giao thông khi đi thực hiện các thủ tục hành chính	Tiết kiệm được chi phí đi lại, giảm thời gian khai báo thông tin, không phải xuất trình các giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin nhân thân (sổ hộ khẩu, CMND, CCCD), Giảm chi phí sao chụp hồ sơ, Hạn chế tai nạn giao thông khi đi thực hiện các thủ tục hành chính	- Lấy người dân là trung tâm, là chủ thể trong thực hiện cải cách hành chính - Hình thành dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành, địa phương luôn “đúng, đủ, sạch, sống” chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ một lần - Tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. - Công khai minh bạch - Theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương từ đó xác định rõ các điểm nghẽn trong việc				- Triển khai số hóa hồ sơ và làm sạch hồ sơ đã được số hóa - Đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ - Tuyên truyền hướng dẫn người dân và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến

				tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính - Loại bỏ dần phiền hà, những nhiều người dân, hạn chế “tham nhũng vặt”				
2	<b>02 DVC liên thông</b>	Cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, thời gian kê khai thực hiện, chi phí đi lại của người dân 9, hạn chế tai nạn giao thông.		- Đảm bảo các quyền lợi về an sinh xã hội cho người dân từ khi sinh ra đến khi chết - Khắc phục tình trạng sai lệch hồ sơ, thông tin, làm giả hồ sơ - Nâng cao chất lượng phục vụ người dân của Cơ quan nhà nước - Giảm thời gian luân chuyển hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ - Kết nối được các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính với nhau là tiền đề để thực hiện các dịch vụ công phát sinh sau này				- Tuyên truyền hướng dẫn người dân và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến - Đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ
<b>B</b>	<b>NHÓM PHÁT TRIỂN KINH TẾ</b>							
<b>1</b>	<b>Tiện ích từ dữ liệu dân cư</b>							
1.1	<i>Xác thực làm sạch dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội</i>	- Thuận tiện trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Không phải ra quầy thực hiện xác thực lại thông tin khách hàng tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí đi lại - Dữ liệu xác thực tin cậy, đồng nhất, bảo		Tăng cường quản lý và thống kê				

		<p>mật, an toàn, không nhầm lẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cần các loại giấy tờ chứng minh khác như (CMND 9 số; thẻ quân nhân, hộ chiếu...).</li> </ul>					
1.2	<p><i>Phân tích dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được cung cấp các chỉ số để tham gia dịch vụ (ngân hàng, tài chính...) tin cậy, minh bạch.</li> <li>- Không cần chứng minh các điều kiện và các thủ tục, chi phí phát sinh với các doanh nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tiếp cận các chỉ số đánh giá tin cậy về dữ liệu dân cư để khai thác dịch vụ; hoạch định các chính sách, định hướng kinh doanh.</li> <li>- Tạo lập được giá trị cao cho các sản phẩm, trải nghiệm khách hàng tốt hơn, đáng tin cậy hơn.</li> <li>- Giảm chi phí từ việc tham khảo các nguồn dữ liệu không chính thống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự báo tình hình phát triển dân cư để điều tiết chính sách, chiến lược và xây dựng phương án cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực kinh tế thuộc nhiều lĩnh vực cho phù hợp</li> <li>- Tăng cường chỉ số xây dựng Chính phủ số, tính minh bạch, chính xác, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp</li> <li>- Tăng cường việc quản lý hoạt động kinh doanh, truy thu thuế, tránh lạm phát</li> <li>- Giúp chính phủ xây dựng chính sách, định hướng phát triển kinh tế số trong các lĩnh vực</li> </ul>			
1.3	<p><i>Triển khai phần mềm thông báo lưu trú ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế đối với ngành du lịch</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận tiện trong việc thông báo lưu trú tại các cơ sở kinh doanh lưu trú với việc chỉ cần xuất trình thẻ CCCD/VNeID.</li> <li>- An toàn, bảo mật về dữ liệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh (quản lý phòng, nhân viên, các dịch vụ cung cấp cho khách lưu trú và cập nhật thông tin đăng ký lưu trú của khách lưu trú ở bất kỳ thời điểm nào trong ngày) và gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an nhanh chóng, kịp thời.</li> </ul>	<p>Thống nhất công tác quản lý lưu trú đối với các Cơ sở kinh doanh lưu trú, thúc đẩy hoạt động du lịch, quản lý công dân, thông kê, báo cáo, hoạch định chính sách phát triển du lịch</p>			

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đúng quy định công tác quản lý lưu trú nhà nước.</li> <li>- Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.</li> </ul>					
1.4	<i>Chi trả không dùng tiền mặt</i>							
	Đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội	Tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho cả người thụ hưởng và cơ quan nhà nước thực hiện chi trả; thuận lợi cho thanh toán trực tuyến thay thế tiền mặt; tạo điều kiện cho việc lưu thông hàng hóa và tiền ở phạm vi rộng lớn không bị rào cản về địa lý.	Thúc đẩy sự tương tác, cạnh tranh giữa các đơn vị trong hệ thống ngân hàng; nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc đưa dịch vụ đến với người dân, tạo điều kiện cho người dân được trải nghiệm dịch vụ của mình;	Tăng tính minh bạch trong thực hiện chi trả; nâng cao sự hài lòng cho nhân dân trong thực thi chính sách; góp phần vào việc tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí cho các cơ quan nhà nước thực hiện chính sách; kích thích việc lưu thông, trao đổi, mua bán hàng hóa trên thị trường ở phạm vi rộng lớn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc thực hiện chi trả trợ cấp cho các đối tượng hưởng chính sách ASXH cơ bản gặp khó khăn, nhiều đối tượng trong nhóm yếu thế (tâm thần, khuyết tật, người cao tuổi...) tuổi cao, sức khỏe yếu, trình độ dân trí còn thấp, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công nghệ còn hạn chế.</li> <li>- Cơ sở vật chất còn hạn chế, tại các xã, huyện chưa có hệ thống cây ATM đủ phục vụ nhu cầu của đối tượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động – Thương binh và xã hội, UBND các huyện, thành phố: Tăng cường tuyên truyền khuyến khích các đối tượng hưởng ASXH đăng ký mở tài khoản, đẩy mạnh việc chi trả trợ cấp qua tài khoản, dần thay thế việc chi trả tiền mặt theo cách truyền thống.</li> <li>- Ngân hàng nhà nước chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh: Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo hệ thống cây ATM đến trung tâm các xã trên địa</li> </ul>	Ngân hàng nhà nước tỉnh chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh nghiên cứu có cơ chế, giải pháp hỗ trợ, ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo hệ thống cây ATM đến trung tâm các xã trên địa bàn tỉnh.	

							bản tỉnh.	
	Thanh toán học phí không dùng tiền mặt	100% cơ sở giáo dục triển khai đến phụ huynh học sinh chấp thuận các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, bảo hiểm, tiền tới thanh toán các dịch vụ khác ( <i>ăn bán trú, phí phôi tô, phí trông xe...</i> ) qua phương thức không dùng tiền mặt	Giúp các đơn vị (trường học) tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chính xác, công khai minh bạch trong công tác thu chi)					
	Thu viện phí không dùng tiền mặt	Rút ngắn thời gian thanh toán; không phải mang theo nhiều tiền mặt, phòng ngừa rủi ro do mất tiền, mất biên lai thu tiền, dẫn đến phiền toái trong thanh toán viện phí.	Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt giúp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quản lý, thống kê, hoạch toán tốt các nguồn thu viện phí, giảm thiểu đáng kể giấy tờ, thủ tục và thời gian kiểm đếm tiền mặt.	Tăng cường công tác quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian, giảm chi phí		- Thói quen sử dụng tiền mặt của công dân; - Các công dân đã nghỉ hưu trước năm 2015 hầu như chưa có hoặc không muốn tạo tài khoản ngân hàng để thực hiện các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt;	UBND xã, phường, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thay đổi tư duy sử dụng tiền mặt sang không sử dụng tiền mặt	UBND xã, phường, thị trấn, cơ sở y tế tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thay đổi tư duy sử dụng tiền mặt sang không sử dụng tiền mặt
2	<b>Tiện ích từ CCCD gắn chip điện tử</b>	- Giảm giấy tờ, chi cần sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế các loại giấy tờ như thẻ BHYT, thẻ ngân hàng... - Tiết kiệm thời gian thực hiện các giao dịch điện tử - Giảm thiểu rủi ro thực hiện các giao	- Dữ liệu được định danh, tạo lập, lưu trữ chính xác, nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả, tiết kiệm chi phí. - Doanh nghiệp có thể dễ dàng truy xuất, cập nhật thông tin, theo dõi lịch sử giao dịch, cải tiến quy trình nghiệp vụ tăng hiệu quả quản lý và thực hiện	- Tăng cường công tác quản lý và thống kê. - Đảm bảo tính thống nhất dữ liệu công dân, khách hàng, doanh nghiệp, giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng tốc độ xử lý và độ chính xác khi xác minh danh tính, giảm in ấn, sắp xếp, lưu trữ nhiều		- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng như hệ thống thiết bị đọc thẻ, hệ thống phần mềm, trang thiết bị cần phải bố trí kinh phí. - Cần phải có thời gian tổ chức mua sắm,	Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý bố trí kinh phí, đầu tư mua sắm, sử dụng dịch vụ từ thẻ CCCD gắn chip điện tử.	Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý bố trí kinh phí, đầu tư mua sắm, sử dụng dịch vụ từ thẻ CCCD gắn chip điện tử.



		<p>dịch thuận tiện, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép công dân được định danh trực tuyến trên môi trường điện tử, hạn chế ra quầy giao dịch</li> </ul>	<p>công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm thiểu thủ tục giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho các hoạt động của doanh nghiệp.</li> <li>- Việc xác thực sinh trắc trong thẻ CCCD giúp tăng thêm lớp bảo mật khi thực hiện các giao dịch, giảm thiểu rủi ro trong các giao dịch, với sự linh hoạt; ngăn chặn việc trục lợi tránh thất thoát dữ liệu.</li> <li>- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số với việc tạo lập, định danh thông tin khách hàng trực tuyến trên môi trường điện tử.</li> </ul>	<p>loại giấy tờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm thiểu các trường hợp trục lợi, gian lận, triệt tiêu sai sót trong quá trình giao dịch, tránh thất thoát góp phần mang đến xã hội minh bạch, công bằng, văn minh.</li> <li>- Góp phần quản lý xây dựng dữ liệu sống – sạch.</li> <li>- Khai thác và hoạch định được chính sách cho phù hợp</li> </ul>		<p>triển khai, thay đổi quy trình nghiệp vụ của các tổ chức, doanh nghiệp.</p>	
3	<b>Tiện ích từ định danh điện tử</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được định danh và tích hợp nhiều loại thông tin, giấy tờ trên môi trường điện tử nên không cần xuất trình các loại giấy tờ vật lý như trước đây, hạn chế việc ra quầy giao dịch mà thực hiện trên môi trường điện tử.</li> <li>- Được xác lập quyền xác thực và chia sẻ dữ liệu của mình cho bên thứ 3 một cách an toàn, bảo mật, hiệu quả, nhanh chóng, thuận tiện và hoàn toàn chủ động</li> <li>- Tiếp cận với nhiều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúc đẩy phát triển kinh doanh số với dữ liệu được định danh, giảm thiểu giấy tờ, quầy giao dịch tăng hiệu quả kinh doanh.</li> <li>- Được xác thực, lưu trữ thông tin điện tử tin cậy, chính xác, an toàn, bảo mật, chi phí thấp.</li> <li>- Tiết kiệm chi phí xây dựng hệ thống thu thập, tạo lập, định danh thông tin công dân.</li> <li>- Tiếp cận với nhiều nguồn dữ liệu của công dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử đã được định danh chính xác hạn chế việc tiếp xúc với người dân, thúc đẩy hoạt động số, sản phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp dịch vụ định danh thông tin công dân an toàn, bảo mật, nhanh chóng, hiệu quả, phù hợp với xu hướng, thúc đẩy kinh tế số, tăng trưởng kinh tế xanh.</li> <li>- Tăng cường việc quản lý hoạt động kinh doanh, truy thu thuế, tránh lạm phát</li> <li>- Giúp chính phủ xây dựng chính sách, định hướng phát triển kinh tế số trong các lĩnh vực</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của tài khoản định danh điện tử.</li> </ul>

		nguồn dữ liệu của công dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử đã được định danh chính xác hạn chế việc tiếp xúc với người dân, thúc đẩy hoạt động số, sản phẩm số. - Kiểm soát hoàn toàn các giao dịch dân sự, hạn chế tối đa rủi ro	số.					
<b>C</b>	<b>NHÓM CÔNG DÂN SỐ</b>							
1	<b>Tài khoản định danh điện tử:</b>	- Sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện dịch vụ công ; các TTHC được tự động điền dữ liệu mà không phải kê khai thông tin dân cư; Không cần giấy tờ chứng minh công dân - Thông tin cập nhật được thực tế, chính xác, đầy đủ, tin cậy, bảo mật. - Sử dụng tài khoản cho các hoạt động kinh tế xã hội và các hoạt động quản lý nhà nước khác có tích hợp sử dụng như kết nối với ứng dụng khác.	- Phục vụ Công tác quản lý, phát triển kinh tế của doanh nghiệp - Cắt giảm giấy tờ, chi phí	- Cung cấp 01 phương thức thống nhất để các hệ thống thông tin sở ngành có thể sử dụng và tích hợp sử dụng tài khoản định danh điện tử vào hệ thống, với mục tiêu dễ dàng triển khai có hiệu quả chính sách của Chính phủ mà không yêu cầu người dân phải tạo, nhớ nhiều loại tài khoản, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước - Thông tin được chính xác, đảm bảo đúng người thực hiện thủ tục quy chế - Cắt giảm các thành phần chi phí cho việc thực hiện các thủ tục	Đang trong quá trình đồng bộ các loại tài khoản công dịch vụ công	Hạ tầng của các đơn vị chưa có (hạ tầng phần mềm, thiết bị)		- Có phương án, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với dữ liệu cá nhân - Sở TTTT cấp bổ sung số CKS còn thiếu, đảm bảo tính hiệu quả đồng bộ khi triển khai giải pháp chữ ký số điện tử
2	<b>Chữ ký số</b>	- Đảm bảo tính toàn vẹn của thông tin thực hiện giao dịch trên môi trường điện	- Đảm bảo tin cậy, dữ liệu, thông tin - Xác định đúng công dân trong thực hiện các	- Tăng cường công tác quản lý và thống kê - Nâng cao trình độ của người dân nói chung và		- Quy định đăng ký các dịch vụ số chưa mạnh dạn thay đổi để		

		<p>từ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận tiện trong việc thực hiện thủ tục hành chính; từng bước số hóa hồ sơ, giấy tờ.</li> <li>-Đối với lĩnh vực giáo dục: Chữ ký số giúp giáo viên ký số điểm, học bạ, sổ đăng bộ, sổ đầu bài điện tử một cách nhanh chóng, chính xác và bảo mật</li> </ul> <p>Giúp cán bộ quản lý, giáo viên tiết kiệm thời gian trong công tác xác nhận các hồ sơ sổ sách điện tử, đảm bảo minh bạch chính xác</p>	<p>giao dịch, hợp đồng trên môi trường mạng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai được các hệ sinh thái có ứng dụng chữ ký số, đáp ứng tốt xu thế chuyển đổi số, chính quyền điện tử</li> </ul>	<p>giáo viên nói riêng, đảm bảo mục tiêu phát triển công dân số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin được chính xác, đảm bảo đúng người thực hiện thủ tục quy chế</li> <li>- Cắt giảm các thành phần chi phí cho việc thực hiện các thủ tục</li> </ul>		<p>tạo tính đột phá, tiện lợi cho người dân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn tâm lý e ngại, chưa ứng dụng được triệt để các tiện ích của tài khoản định danh điện tử đem lại</li> </ul>		
3	<b>Ứng dụng VNeID</b>							
3.1	<i>Tích hợp DVC</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đăng nhập tài khoản VNeID trên cổng dịch vụ công quốc gia qua QR code</b></li> </ul> <p>Tiện lợi hơn trong quá trình đăng nhập tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID trên các cổng dịch vụ công của Bộ ngành, giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức, không phải nhập mật khẩu và SMS OTP.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thông báo lưu trú:</b> Giúp người dân không phải đến cơ</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước</li> <li>- Tiết kiệm chi phí đăng nhập, quản lý, xác thực thông tin tài khoản</li> <li>-Tăng cường minh bạch và giảm tiêu cực</li> <li>- Thúc đẩy chuyển đổi số</li> </ul>				

		<p>quan để khai báo mà chỉ cần ở nhà thực hiện qua VNeID. Không phải đi lại, xuất trình giấy tờ</p> <p><b>- Thông tin cư trú:</b> Gồm thông tin hành chính của chủ hộ và các thành viên khác trong hộ gia đình. Giá trị như quyền sở hộ khẩu điện tử.</p>						
3.2	Tích hợp giấy tờ	<p><b>- Tích hợp thẻ CCCD trên VneID:</b> Giá trị mang lại giúp người dân không phải mang theo nhiều giấy tờ, sử dụng VNeID làm thủ tục tại 22 các cảng hàng không nội địa thay thế thẻ CCCD vật lý.</p> <p><b>- Tích hợp thẻ BHYT:</b> Sử dụng VNeID làm thủ tục đăng ký khám chữa bệnh thông qua BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh.</p> <p><b>- Tích hợp Giấy phép lái xe, đăng ký xe:</b> Sử dụng VNeID chứng minh khả năng điều khiển phương tiện</p> <p><b>- Tích hợp thông tin người phụ thuộc:</b> Sử dụng VNeID chứng minh thông tin của trẻ em khi đi tàu bay</p>	Có thêm phương thức xác minh thông tin của khách hàng qua phương tiện điện tử, giảm chi phí xác minh thông tin, thông tin chính xác, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn về giả mạo thông tin	<p>- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo sự thuận tiện trong công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ giấy tờ công dân</p> <p>Đơn giản hóa trong khai thác giấy tờ công dân để</p> <p>- Giải quyết thủ tục hành chính</p>	<p>- Các quy định chưa điều chỉnh để bổ sung thêm phương thức người dân có thể sử dụng, chứng minh thông tin của bản thân qua ứng dụng VNeID</p> <p>- Chưa ban hành quy trình, quy định pháp luật để triển khai các nội dung trên VneID, cụ thể như sau: Tiếp nhận thông tin và nộp xử phạt vi phạm giao thông đường bộ; Chi trả cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; Theo dõi sức khỏe,</p>	<p>- Dữ liệu giấy tờ của các Bộ ngành chưa đảm bảo đúng, đủ sạch, sống ảnh hưởng lớn đến khai thác lại dữ liệu của Bộ ngành và tích hợp giấy tờ của người dân vào ứng dụng.</p> <p>- Số hóa giấy tờ cũ, làm sạch dữ liệu để tạo thành kho dữ liệu dùng chung cho các cơ quan nhà nước khai thác sử dụng còn chậm.</p>	Địa phương	

		<p>- <b>Tích hợp số Bảo hiểm xã hội:</b> Sử dụng VNeID theo dõi tình trạng đóng BHXH và chứng minh thông tin Bảo hiểm xã hội khi nhận chế độ chính sách, đãi ngộ từ các tổ chức, đoàn thể</p> <p>- <b>Tích hợp số Sức khỏe điện tử:</b> Sử dụng VNeID theo dõi tình trạng sức khỏe và hỗ trợ đơn vị khám chữa bệnh nắm bắt tình hình bệnh lý của người dân khi đi khám chữa bệnh</p>			khám chữa bệnh tại Bệnh viện, cơ sở y tế; Theo dõi thông tin, chế độ trợ cấp, tình trạng, kịp thời phản ánh những vướng mắc trong quá trình tham gia BHXH; Mở tài khoản thanh toán;			
3.3	<i>Tiện ích</i>	<p>- <b>Kiến nghị, phản ánh về ANTT:</b> Tạo thuận tiện cho người dân trong việc phản ánh về tình hình ANTT, góp phần giúp ngăn ngừa tội phạm từ sớm, từ xa. Đồng thời tăng sự tiện ích đối với người dân, doanh nghiệp khi không cần phải ra trực tiếp cơ quan chức năng để phản ánh về an ninh, trật tự</p> <p>- <b>Tích hợp ví điện tử:</b> Đã và đang triển khai ví EPAY, GPAY. Người dân có thể thanh toán</p>		<p>- Dễ dàng thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong phản ánh các vấn đề trong xã hội</p> <p>- Nâng cao công tác tuyên truyền: Thông tin tuyên truyền từ nhà nước đến với cá nhân, tổ chức chính xác, kịp thời, cắt giảm nhiều loại chi phí khi thực hiện tuyên truyền theo phương thức truyền thông trước đây</p>				

		trên ví điện tử (không dùng tiền mặt) cho các DVC trực tuyến; thanh toán các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, truyền hình, internet, nạp tiền điện thoại.... <b>- Tuyên truyền trên VNeID</b> (tin tức) cảnh báo thủ đoạn tội phạm trên VNeID, như: giả danh các cơ quan Công an để lừa đảo chiếm đoạt tài sản... Giúp người dân kịp thời nắm bắt thông tin.						
<b>D</b>	<b>NHÓM KẾT NỐI, CHIA SẺ TẠO LẬP HỆ SINH THÁI DỮ LIỆU DÙNG CHUNG</b>							
1	<b>Kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể:</b>	- Người dân không phải cung cấp lại thông tin cá nhân nhiều lần cho các tổ chức. Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia có thể được chia sẻ với các cơ quan. - Giúp bác sĩ và nhân viên y tế truy cập thông tin bệnh án và lịch sử y tế của người dân một cách nhanh chóng và chính xác. - Người dân có thể sử dụng dịch vụ y tế trực tuyến và theo dõi sức khỏe cá nhân	- Giúp doanh nghiệp phân loại khách hàng theo nhiều tiêu chí như độ tuổi, đặc điểm địa bàn, thu nhập,... - Doanh nghiệp có thể thực hiện phân tích thị trường chi tiết hơn để hiểu rõ nhu cầu và xu hướng của khách hàng. - Hiểu rõ thị trường lao động, từ đó tối ưu hóa quá trình tuyển dụng và phát triển nhân sự. - Có thể điều chỉnh chính sách nhân sự dựa trên thông tin dân cư để làm cho môi trường làm việc hấp dẫn hơn. - Hỗ trợ doanh nghiệp	- Việc duy trì một nguồn dữ liệu duy nhất giúp giảm thiểu trùng lặp thông tin, tăng chính xác và tin cậy của dữ liệu. - Giảm bớt thời gian và chi phí cần thiết để cập nhật và duy trì nhiều nguồn dữ liệu khác nhau. - Giúp chính phủ xác định đối tượng cụ thể cho các chính sách xã hội như bảo hiểm y tế, giáo dục, và phúc lợi xã hội. - Chính phủ có thể xác định mục tiêu cho các chương trình hỗ trợ	- Chất lượng Dữ liệu chưa đảm bảo làm sạch - Hệ thống của nhiều đơn vị lỗi thời, không đảm bảo để kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu - Dữ liệu của các đơn vị chưa được số hóa, chuẩn hóa và quản lý tập trung	- Hạ tầng lỗi thời, lạc hậu, không đảm bảo để kết nối - Thiếu kinh phí đầu tư để mua sắm - Hệ thống chưa đáp ứng đảm bảo an ninh an toàn - Thiếu nhân lực để số hóa hồ sơ và nhân lực có trình độ về CNTT	Sở GTVT, Sở GD và ĐT, Sở LĐTĐ và XH, Sở Y tế, tỉnh Cục thuế, BHXH tỉnh, Sở TN và MT	- Cấp kinh phí - Đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực - Nâng cấp hệ thống - Đảm bảo an toàn dữ liệu - Xây dựng cơ sở pháp lý

		<p>một cách thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân không phải làm nhiều thủ tục, giảm bớt các khó khăn trong việc cung cấp các giấy tờ.</li> <li>- Thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia thường được xác minh và cập nhật định kỳ, giúp đảm bảo tính tin cậy và chính xác của dữ liệu. Các dịch vụ như đăng ký kinh doanh, y tế, giáo dục có thể trở nên thuận tiện hơn khi thông tin cá nhân đã được tự động chia sẻ từ cơ sở dữ liệu quốc gia.</li> <li>- Dữ liệu đồng bộ giúp tăng cường minh bạch và bảo vệ quyền lợi của người dân thông qua việc theo dõi và báo cáo về sử dụng dữ liệu cá nhân.</li> </ul>	<p>trong việc dự báo nhu cầu thị trường và lập kế hoạch kinh doanh theo xu hướng dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể đánh giá tính khả thi của việc mở rộng hoặc thay đổi chiến lược kinh doanh dựa trên thông tin về dân số theo từng địa bàn</li> <li>- Dữ liệu dân cư cung cấp thông tin quan trọng để doanh nghiệp có thể tùy chỉnh sản phẩm và dịch vụ.</li> <li>- Doanh nghiệp có thể tận dụng thông tin dân cư theo từng địa bàn để xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu hiệu quả.</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đánh giá và quản lý rủi ro thị trường.</li> <li>- Giúp doanh nghiệp thực hiện các giải pháp để giữ chân khách hàng.</li> <li>- Dữ liệu chính xác về dân cư có thể giúp doanh nghiệp chống lại gian lận và hoạt động vi phạm pháp luật.</li> </ul>	<p>như chăm sóc trẻ em, người già và nhóm dân tộc thiểu số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ theo dõi thông tin y tế của cộng đồng, giúp đánh giá và quản lý các vấn đề y tế dân số.</li> <li>- Cung cấp thông tin về người dân đủ điều kiện nhận các dịch vụ an sinh xã hội, từ đó giúp quản lý nguồn lực hiệu quả.</li> <li>- Giúp chính phủ quản lý và phát triển nguồn nhân sự để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.</li> <li>- Giúp dự báo nhu cầu thị trường lao động và hướng dẫn người dân về lựa chọn nghề nghiệp.</li> <li>- Chính phủ có thể tổ chức chương trình đào tạo nghề nghiệp dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường lao động.</li> <li>- Giúp chính phủ cung cấp dịch vụ trực tuyến, giảm thủ tục giấy tờ và tăng cường sự thuận tiện cho người dân.</li> <li>- Tăng cường minh bạch và tính công bằng trong việc cung cấp các dịch vụ và chính sách xã hội.</li> <li>- Dữ liệu dân cư đồng bộ có thể hỗ trợ các lực lượng Công an trong</li> </ul>				
--	--	--	---	--	--	--	--	--

				việc phòng ngừa và giảm tội phạm. - Dữ liệu dân cư đồng bộ có thể cung cấp một cơ sở dữ liệu cho các hệ thống nhận dạng.				
2	<b>Số hóa, tạo lập dữ liệu cho các bộ ban ngành, đoàn thể và các địa phương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp người dân truy cập dịch vụ chính phủ từ xa thông qua các nền tảng trực tuyến, giảm bớt sự phụ thuộc vào việc đến trực tiếp các cơ quan.</li> <li>- Không cần phải di chuyển đến các cơ quan nhà nước, người dân có thể tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, in ấn giấy tờ, hoặc các chi phí khác liên quan đến thủ tục hành chính truyền thống.</li> <li>- Số hóa hồ sơ y tế giúp cung cấp thông tin y tế nhanh chóng và chính xác cho bác sĩ và cơ sở y tế.</li> <li>- Cung cấp cơ hội học trực tuyến và tài nguyên giáo dục trực tuyến tăng cường quyền lợi học tập cho người dân.</li> <li>- Số hóa thông tin về nhu cầu lao động và chương trình đào tạo nghề nghiệp để giúp người dân nâng cao kỹ năng.</li> <li>- Số hóa dữ liệu về</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp có thể tận dụng các hệ thống số hóa để thực hiện giao dịch điện tử với các bộ ban ngành và địa phương một cách nhanh chóng và thuận tiện.</li> <li>- Thông tin được truyền đạt một cách nhanh chóng giúp giảm thời gian giao dịch và tăng cường khả năng xử lý của doanh nghiệp.</li> <li>- Giúp doanh nghiệp nhận được dữ liệu chính xác từ các bộ ban ngành và địa phương, hỗ trợ quyết định dựa trên thông tin đáng tin cậy.</li> <li>- Phân tích dữ liệu để hiểu sâu hơn về thị trường, xu hướng và nhu cầu của khách hàng.</li> <li>- Tiết kiệm thời gian và tối ưu hóa nhân lực.</li> <li>- Số hóa thông tin nhân sự giúp doanh nghiệp xác định và quản lý hiệu quả.</li> <li>- Tương tác với các bộ ban ngành, đoàn thể và địa phương qua các công thông tin trực tuyến.</li> <li>- Có thể chia sẻ dữ liệu và tài nguyên với các bộ ban ngành và địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu số hóa cung cấp cơ sở cho việc theo dõi và đánh giá các chính sách, từ đó giúp chính phủ điều chỉnh chính sách một cách linh hoạt</li> <li>- Các dữ liệu số hóa có thể được chia sẻ công khai, giúp người dân dễ dàng truy cập thông tin về quyết định, chính sách của Nhà nước.</li> <li>- Các quy trình hành chính được số hóa giúp giảm thời gian và chi phí liên quan đến công việc văn phòng, giảm số lượng giấy tờ và tăng cường khả năng tự động hóa.</li> <li>- Số hóa quy trình tuyển dụng và quản lý nhân sự giúp Chính phủ thu hút và duy trì nhân sự chất lượng cao.</li> <li>- Các hệ thống số hóa hỗ trợ quản lý và theo dõi quá trình đào tạo và phát triển năng lực cho cán bộ, viên chức, công chức.</li> <li>- Số hóa giúp Chính phủ cung cấp dịch vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu của nhiều sở, ngành chưa được số hóa đầy đủ</li> <li>- Dữ liệu không đầy đủ theo thời gian (bị thất lạc, hỏng, nát)</li> <li>- Trong quá trình số hóa bị nhầm lẫn, thiếu sót</li> <li>- Thông tin không được nhập đầy đủ</li> <li>- Mỗi đơn vị tạo và lưu hồ sơ với các trường thông tin khác nhau, không đồng nhất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nguồn lực tài chính để triển khai</li> <li>- Chất lượng dữ liệu chưa đảm bảo</li> <li>- Hệ thống chưa tương thích</li> <li>- Thách thức đảm bảo an toàn dữ liệu</li> <li>- Thiếu căn cứ pháp lý để sử dụng dữ liệu</li> <li>- Thiếu nguồn nhân lực để triển khai</li> </ul>	Tất cả các bộ ngành, địa phương đang quản lý CSDL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp kinh phí</li> <li>- Đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực</li> <li>- Nâng cấp hệ thống</li> <li>- Đảm bảo an toàn dữ liệu</li> <li>- Xây dựng cơ sở pháp lý</li> </ul>



		<p>phúc lợi xã hội giúp chính phủ và các tổ chức xác định đối tượng cần được hỗ trợ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống số hóa giúp tăng tốc quá trình xử lý thông tin, cung cấp phản hồi nhanh chóng đối với các yêu cầu và thủ tục hành chính</li> <li>- Sự thuận tiện và nhanh chóng từ quy trình số hóa giúp cải thiện trải nghiệm của người dân khi sử dụng các dịch vụ công dân.</li> <li>- Sự số hóa cũng giúp thúc đẩy phát triển cộng đồng kỹ thuật số, tạo điều kiện cho sự đổi mới và phát triển công dân số</li> </ul>	<p>để tạo ra môi trường hợp tác và chia sẻ nguồn lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện cho sự hợp tác dễ dàng giữa doanh nghiệp và các tổ chức khác; Tạo cơ hội để tối ưu hóa các quy trình kinh doanh và giảm chi phí vận hành.</li> <li>- Sử dụng công nghệ số hóa để quản lý dự án và tương tác với các đối tác và bên liên quan một cách linh hoạt.</li> <li>- Sử dụng các công cụ và ứng dụng số hóa để quản lý công việc và dự án một cách thông minh</li> <li>- Tạo ra cơ hội để phát triển và cung cấp các dịch vụ mới dựa trên nhu cầu người dân và thị trường.</li> <li>- Minh bạch trong các quy trình kinh doanh và tuân thủ pháp luật về quản lý dữ liệu.</li> </ul>	<p>công trực tuyến, tăng cường sự thuận tiện cho người dân trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nền tảng số hóa cung cấp cơ hội để tương tác với cộng đồng, lắng nghe ý kiến và phản hồi từ người dân.</li> <li>- Số hóa giúp Chính phủ duy trì sự tuân thủ với các luật pháp và quy định liên quan đến quản lý và sử dụng dữ liệu.</li> <li>- Dữ liệu số hóa hỗ trợ quá trình quản lý và cập nhật chính sách theo thời gian.</li> <li>- Số hóa khuyến khích phát triển hạ tầng kỹ thuật số, từ đó tạo điều kiện cho sự đổi mới và phát triển bền vững.</li> <li>- Dữ liệu số hóa giúp giảm cơ hội cho tham nhũng thông qua quy trình làm việc minh bạch và kiểm soát chặt chẽ.</li> </ul>				
3	<b>Hỗ trợ hạ tầng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo mạng có độ rộng băng thông đủ lớn để hỗ trợ truy cập Internet nhanh chóng và ổn định cho người dân.</li> <li>- Cung cấp sự kết nối di động để người</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng hệ thống có khả năng xử lý và lưu trữ dữ liệu lớn để phân tích thông tin và đưa ra quyết định tối ưu</li> <li>- Đảm bảo dữ liệu được quản lý một cách chính xác và đồng nhất để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử để tăng cường khả năng tìm kiếm và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan.</li> <li>- Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu để đảm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống của các đơn vị lỗi thời, không đảm bảo để kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu.</li> <li>- Một số cơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nguồn lực tài chính để triển khai.</li> <li>- Hệ thống chưa tương thích.</li> <li>- Thiếu nguồn nhân lực để triển khai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịp thời cập nhật phần mềm, thay thế phần cứng cũ, triển khai các giải pháp mới.</li> <li>- Bố trí kinh phí đầu tư mua sắm hạ tầng và đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực để triển</li> </ul>	

		<p>dân có thể truy cập thông tin mọi lúc, mọi nơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây giúp người dân lưu trữ và chia sẻ dữ liệu một cách thuận tiện và an toàn.</li> <li>- Cung cấp các ứng dụng và dịch vụ trực tuyến từ đám mây, giúp tiết kiệm chi phí và tăng tính tiện lợi.</li> <li>- Cung cấp ứng dụng di động để người dân có thể thực hiện các TTHC từ xa và dễ dàng sử dụng (ví dụ phát triển các tiện ích trên VNeID).</li> <li>- Phát triển giao diện người dùng để sử dụng để tạo ra trải nghiệm thuận tiện và tăng cường tương tác.</li> <li>- Đảm bảo mức độ bảo mật cao cho dữ liệu cá nhân và tài khoản người dân.</li> <li>- Cung cấp các giải pháp để người dân quản lý và bảo vệ thông tin tài khoản của họ</li> <li>- Cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng thông minh giúp người dân có thể nhận được hỗ trợ nhanh chóng và hiệu</li> </ul>	<p>tránh sai sót và đảm bảo độ tin cậy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp tương tác người dùng để đảm bảo thông tin liên quan được chia sẻ hiệu quả trong quy trình làm việc.</li> <li>- Xây dựng công thanh toán an toàn để giảm rủi ro và tăng cường trải nghiệm giao dịch của khách hàng.</li> <li>- Hệ thống hỗ trợ tự động để giải quyết các vấn đề thông thường mà không cần sự can thiệp của người nhân viên.</li> <li>- Giúp theo dõi tiến độ công việc và báo cáo chính xác về các chỉ số hiệu suất chính; Hỗ trợ tương tác nhóm và giao tiếp trong dự án để cải thiện hiệu suất làm việc nhóm.</li> <li>- Hệ thống thương mại điện tử để cung cấp trải nghiệm mua sắm thuận tiện và tăng tương tác</li> <li>- Hệ thống quản lý nhân sự và tài nguyên để phát triển nhân sự, giảm thiểu công việc nhân sự lặp lại và tăng cường hiệu suất; phân tích dữ liệu và dự đoán để hiểu rõ hành vi khách hàng.</li> </ul>	<p>bảo sự nhất quán và tin cậy trong dữ liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển và duy trì một công nghệ thông tin trực tuyến để cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật</li> <li>- Xây dựng một trung tâm dịch vụ khách hàng tích hợp để giải quyết nhanh chóng và hiệu quả các thắc mắc của người dân và doanh nghiệp.</li> <li>- Sử dụng phần mềm quản lý dự án để tối ưu hóa các quy trình nội bộ và theo dõi tiến độ dự án.</li> <li>- Xây dựng chính sách bảo mật thông tin để đảm bảo an toàn và bảo mật của dữ liệu cá nhân và BMNN.</li> <li>- Triển khai hệ thống giám sát để theo dõi và phòng ngừa các mối đe dọa an ninh thông tin.</li> <li>- Xây dựng hệ thống quản lý chính sách để đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ quy định.</li> <li>- Cung cấp thông tin về chính sách và quy định trực tuyến để tạo điều kiện cho người dân</li> </ul>	<p>quan, tổ chức chưa có hạ tầng hoặc chưa có khảo sát về hạ tầng để đánh giá.</p>			<p>khai đồng thời thực hiện số hóa dữ liệu quản lý.</p>
--	--	---	--	---	--	--	--	---

		<p>quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cơ chế để người dân kiểm soát và chọn lựa về việc chia sẻ thông tin cá nhân.</li> <li>- Cung cấp các phương tiện thanh toán an toàn và tiện lợi, giúp giảm phiền hà khi thực hiện giao dịch.</li> <li>- Đảm bảo các giao dịch trực tuyến và thanh toán điện tử được bảo vệ chặt chẽ để tránh bị lừa đảo.</li> </ul>						
<b>E</b>	<b>NHÓM PHÂN TÍCH CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>							
1	<b>Phân tích dữ liệu phục vụ điều hành của Chính phủ và kết nối đến Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ</b>	Người dân được hưởng lợi gián tiếp từ những hoạch định, chính sách, chỉ đạo từ Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.	<p>Nếu các doanh nghiệp chủ động đặt đề bài, phối hợp trong việc khai thác dữ liệu dân cư thì:</p> <p>(1) Giảm chi phí trong việc khảo sát nhu cầu thị trường trong lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>(2) Có giải pháp quản lý, phát triển chiến lược, kế hoạch marketing.</p> <p>(3) Giảm nhân công, tăng hiệu quả thu thập.</p> <p>(4) Tăng cường sự đổi mới về sản phẩm thông qua dự báo xu hướng, nhu cầu thị trường trong tương lai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp chỉ số điều hành về dân cư phục vụ báo cáo định kỳ hàng tháng.</li> <li>- Cung cấp cho Bộ Quốc phòng phân bổ chỉ tiêu tuyển quân hàng năm.</li> <li>- Đã phân tích dữ liệu dân cư phân tích dữ liệu để phục vụ hoạch định các chính sách khi có yêu cầu, phân tích công dân đã tiêm vắc-xin Covid tại địa phương...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đơn vị chưa chủ động nghiên cứu, đặt đầu bài, phối hợp để triển khai.</li> <li>- Các địa phương không có bộ dữ liệu dùng chung phục vụ phân tích, chỉ đạo, điều hành.</li> <li>- Chưa có đơn vị đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực phân tích, phát triển dữ liệu; nguồn nhân lực chất lượng cao về phân tích, phát triển chiến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về tầm quan trọng của việc khai phá dữ liệu còn chưa đầy đủ.</li> <li>- Cơ sở pháp lý trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu còn chưa đầy đủ, chưa phân cấp, phân quyền trong phạm vi khai thác, sử dụng dữ liệu.</li> <li>- Cơ chế, chính sách cho việc đầu tư nghiên cứu; cơ chế đãi ngộ, thu hút nhân tài, thuê chuyên gia trong và ngoài</li> </ul>	<p>Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp</p>	<p>Có chiến lược nghiên cứu, sử dụng dữ liệu, AI phục vụ công tác điều hành, phát triển kinh tế xã hội. Đồng thời, có cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao tại chỗ phục vụ phát triển địa phương ngay từ đầu năm 2024 và thường xuyên thực hiện năm tiếp theo.</p>
2	<b>Đánh giá cung cấp dữ liệu cho các bộ, ban ngành, địa phương, tổ chức doanh nghiệp phục vụ hoạch định chính sách, phát triển kinh tế.</b>	Người dân được hưởng lợi gián tiếp từ những hoạch định, chính sách, chỉ đạo từ Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.					<p>Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp</p>	

3	<b>Các địa phương triển khai xây dựng IOC và kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</b>	Người dân được hưởng lợi gián tiếp từ những hoạch định, chính sách, chỉ đạo từ Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.			lượng dữ liệu chưa đảm bảo. - Không có chuyên ngành đào tạo về phân tích dữ liệu và AI	nước còn chưa phù hợp với nhu cầu thực tiễn và tình hình phát triển của thế giới.	Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp	
---	---	--	--	--	---	---	---	--